

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Nguyễn Phương Linh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH
VỤ KTD**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHUYÊN NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

Sinh viên : Trần Nguyễn Phương Linh
Giảng viên hướng dẫn : Ths. Phạm Thị Kim Oanh

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Nguyễn Phương Linh

Lớp : QT2601K

Ngành : Kiểm toán – Kế toán

Mã SV: 2212408016

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Thương

Mại và Dịch Vụ KTD

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- + Khái quát hóa lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp
- + Mô tả phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty thương mại và dịch vụ KTD
- + Đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán vốn bằng tiền Công ty thương mại và dịch vụ KTD, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sử dụng số liệu năm 2024

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty thương mại và dịch vụ KTD

Địa chỉ : Thửa 136 A + Thửa 136 B, Phường Hải An, Thành Phố Hải Phòng

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Phạm Thị Kim Oanh

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty thương mại và dịch vụ KTD

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 06 tháng 10 năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 27 tháng 12 năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: **Phạm Thị Kim Oanh**

Đơn vị công tác: **Khoa Quản trị kinh doanh**

Họ và tên sinh viên: Chuyên ngành: **Kế toán - Kiểm toán**

Nội dung hướng dẫn: Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM và dịch vụ KTD

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Có ý thức thu thập tài liệu, số liệu;
- Thực hiện theo đúng kế hoạch được giao;
- Nghiêm túc trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp;

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khoá luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Khoá luận của sinh viên **Trần Nguyễn Phương Linh** đã đáp ứng được yêu cầu của một khoá luận tốt nghiệp. Kết cấu của khoá luận được tác giả sắp xếp khoa học, hợp lý được chia làm 3 chương:

Chương 1: Trong chương này, tác giả đã hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Trong chương này, tác giả đã trình bày được thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH TM và dịch vụ KTD. Bài viết có số liệu minh họa cụ thể (Năm 2024).

Chương 3: Trong chương này, tác giả đã đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được các kiến nghị giúp hoàn thiện công tác kế toán tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày..... tháng năm 2025

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ths. Phạm Thị Kim Oanh

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian thực tập Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KTD em đã có cơ hội tiếp cận thực tế, củng cố và vận dụng những kiến thức đã học vào công việc. Đây là một giai đoạn vô cùng quý báu, giúp em tích lũy được nhiều kinh nghiệm thực tiễn cũng như rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Trước tiên, em xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến Ban Giám hiệu nhà trường, các thầy cô khoa QTKD – Trường Đại Học Quản Lí Và Công Nghệ Hải Phòng, đã tận tình giảng dạy và truyền đạt cho em những kiến thức quý báu trong suốt quá trình học tập.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Ban lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ công nhân viên tại Công Ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ KTD, đặc biệt là **chị Lê Thị Thu Hiền**, đã tạo điều kiện thuận lợi và tận tình chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình thực tập.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn có hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm, báo cáo khó tránh khỏi thiếu sót. Kính mong nhận được sự thông cảm và những góp ý chân thành từ quý thầy cô và các anh/chị để em có thể hoàn thiện hơn trong tương lai.

Em xin trân trọng cảm ơn!

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

- Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, việc quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn là yếu tố sống còn đối với mọi doanh nghiệp. Trong đó, vốn bằng tiền là loại tài sản có tính thanh khoản cao, phản ánh trực tiếp khả năng thanh toán và tình hình tài chính của doanh nghiệp.

- Công tác kế toán vốn bằng tiền giữ vai trò quan trọng trong việc kiểm soát thu – chi, đảm bảo tính minh bạch và hợp lý của các dòng tiền.

- Tuy nhiên, trong thực tế, tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD, công tác kế toán vốn bằng tiền vẫn còn tồn tại một số hạn chế như quy trình luân chuyển chứng từ chưa thật sự khoa học, công tác đối chiếu ngân hàng chưa được thực hiện định kỳ, hoặc việc ứng dụng phần mềm kế toán còn hạn chế.

- Vì vậy, nghiên cứu đề tài “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD” là cấp thiết, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống kế toán, tăng hiệu quả quản lý tài chính và đảm bảo tính chính xác, minh bạch trong hoạt động của doanh nghiệp.

2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Phân tích, đánh giá thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD.

- Chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế đó.

- Đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty.

3. Câu hỏi nghiên cứu

- Công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp được tổ chức như thế nào?
- Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD hiện nay ra sao?
- Những hạn chế và nguyên nhân trong công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty là gì?
- Cần đề xuất những giải pháp nào để hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty trong thời gian tới?

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng

Thời gian: Sử dụng số liệu kế toán trong năm tài chính 2024

5 Kết cấu khóa luận

Khóa luận bao gồm 3 chương

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP _____ 1

1.1 Tổng quan về vốn bằng tiền	1
1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.	1
1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:..	2
1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:	2
1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền	3
1.2 Kế toán tiền mặt	3
1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền mặt	3
1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt	3
1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng	4
1.2.4. Sổ sách sử dụng	4
1.2.5. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi	4
1.2.6. Kết cấu và tài khoản sử dụng	5
1.2.7. Phương pháp hạch toán kế toán:	7
1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng	8
1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:..	8
1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng..	9
1.3.5. Tài khoản sử dụng và kết cấu.	10
1.3.5. Phương pháp hạch toán	12
1.4. Vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	13
1.4.1 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	14
1.4.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	15
1.4.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo theo hình thức chứng từ ghi sổ	16
1.4.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	17

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD _____ 18

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp.	18
2.1.1: Giới thiệu khái quát về công ty.	18
2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển	18
2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh	19
2.1.4 Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận	19
2.2 ĐẶC ĐIỂM CÔNG TÁC KẾ TOÁN	21
2.1.1 Đặc điểm bộ máy kế toán	21
2.2.2 Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty	23
2.2.3 Nguyên tắc ghi sổ theo hình thức nhật ký chung	23
2.2.4 Ưu điểm – Nhược điểm	24
2.3.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD	24
2.3.1.1 Chứng Từ, Tài Khoản, Sổ Sách	24
2.3.1.2. Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty.	27

2.3.1.3 Ví dụ liên quan đến nghiệp vụ	27
2.3.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty	44
2.3.2.1 chứng từ, tài khoản, sổ sách,	44
2.3.2.2. Quy trình lập phiếu ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi	45
- In các báo cáo liên quan đến chứng từ vừa lập	45
2.3.2.3 Ví dụ liên quan đến nghiệp vụ	45

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD _____ 62

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền	62
3.1.1 Ưu điểm	62
3.1.2 Nhược điểm	64
3.2. Một số ý kiến và giải pháp giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền	65

CHƯƠNG 1 : CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Tổng quan về vốn bằng tiền

1.1.1 Khái niệm, đặc điểm và phân loại vốn bằng tiền.

a, Khái niệm

Vốn bằng tiền là một bộ phận của tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thái tiền tệ, có tính thanh khoản cao nhất, bao gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ở các ngân hàng, Kho bạc Nhà nước và các khoản tiền đang chuyển. Với tính lưu hoạt cao – vốn bằng tiền được dùng để đáp ứng nhu cầu thanh toán của doanh nghiệp, thực hiện việc mua sắm hoặc chi phí.

b, Đặc điểm

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, vốn bằng tiền được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm các loại vật tư hàng hóa phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh. Đồng thời vốn bằng tiền cũng là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy, quy mô vốn bằng tiền đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ do vốn bằng tiền có tính thanh khoản cao, nên nó là đối tượng của gian lận và sai sót. Vì vậy việc sử dụng vốn bằng tiền phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý thống nhất của Nhà nước chẳng hạn: lượng tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp dùng để chi tiêu hàng ngày không vượt quá mức tồn quỹ mà doanh nghiệp và ngân hàng đã thỏa thuận theo hợp đồng thương mại...

c, Phân loại

+ Tiền Việt Nam: là các loại giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành và được phép sử dụng làm phương tiện giao dịch chính thức đối với toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp

- Nếu phân loại theo trạng thái tồn tại, vốn bằng tiền của doanh nghiệp gồm:

.+ Tiền gửi Ngân hàng: là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý mà doanh nghiệp đang gửi tại tài khoản của doanh nghiệp tại Ngân hàng.

+ Tiền đang chuyển: bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Gửi tiền vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo của Ngân hàng
- . • Làm thủ tục chuyển tiền từ Ngân hàng qua bưu điện để trả nợ nhưng chưa nhận được giấy báo
- . • Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay nhưng chưa nhận được giấy báo.

1.1.2 Nguyên tắc hạch toán vốn bằng tiền:..

- Nguyên tắc tiền tệ thống nhất: Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá là "đồng Việt Nam (VNĐ)" để tổng hợp các loại vốn bằng tiền. Nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra "đồng Việt Nam" để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi nguyên tệ các loại tiền đó.

- Nguyên tắc cập nhật: Kế toán phải phản ánh kịp thời, chính xác số tiền hiện có và tình hình thu chi toàn bộ các loại tiền, mở sổ theo dõi chi tiết từng loại theo đồng Việt Nam

1.1.3 Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền:

- Theo dõi phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời số hiện có, tình hình biến động và sử dụng tiền mặt, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành chế độ thu chi và quản lý tiền mặt.

- Cung cấp số liệu kịp thời cho công tác kiểm kê lập báo cáo tài chính và phân tích hoạt động kinh tế.

- Giám sát việc chấp hành quy định về quản lý các loại vốn bằng tiền, đảm bảo chi tiêu tiết kiệm và hiệu quả

. - Tổ chức thực hiện các quy định về chứng từ thủ tục hạch toán vốn bằng tiền

- Thông qua việc ghi chép vốn bằng tiền, kế toán thực hiện chức năng kiểm soát và phát hiện các trường hợp chi tiêu lãng phí, sai chế độ, phát hiện các chênh lệch, xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên, đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo tính cân đối thống nhất.

1.1.4. Vai trò của công tác kế toán vốn bằng tiền

- Nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ, chính xác nhất về thực trạng vốn bằng tiền, về các nguồn thu và chi tiêu trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai .
- Bên cạnh nghiệp vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình luân chuyển tiền tệ, qua đó biết được hiệu quả kinh tế của đơn vị mình.

1.2 Kế toán tiền mặt

1.2.1 Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền mặt

a, Khái niệm:

Tiền mặt được dùng để phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại quỹ của doanh nghiệp. Tiền mặt của doanh nghiệp bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc đá quý được bảo quản tại quỹ tiền mặt do thủ quỹ quản lý.

Hàng ngày hoặc định kỳ doanh nghiệp phải tổ chức kiểm kê tiền mặt để nắm chắc các số thực có, phát hiện ngay các khoản chênh lệch để tìm nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý.

b, Đặc điểm:

- Công ty luôn giữ một lượng tiền nhất định để phục vụ cho việc chi tiêu hàng ngày và đảm bảo cho hoạt động của công ty không bị gián đoạn. Tại công ty, chỉ có những nghiệp vụ phát sinh không lớn mới thanh toán bằng tiền mặt.

- Hạch toán vốn bằng tiền do thủ quỹ thực hiện và được theo dõi từng ngày. Tiền mặt của công ty tồn tại chủ yếu dưới dạng đồng nội tệ và rất ít dưới dạng đồng ngoại tệ.

1.2.2 Nguyên tắc hạch toán tiền mặt

- Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy

định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

- Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

- Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

1.2.3. Chứng từ kế toán sử dụng

Phiếu thu: Ghi nhận khi tiền mặt thu vào quỹ.

Phiếu chi: Ghi nhận khi tiền mặt chi ra khỏi quỹ

Giấy đề nghị thanh toán: Khi nhân viên đề nghị thanh toán chi phí.

Giấy đề nghị tạm ứng: Khi nhân viên xin tạm ứng tiền mặt.

Biên bản kiểm kê quỹ: Dùng để đối chiếu tiền thực tế với sổ sách.

Hóa đơn, chứng từ gốc kèm theo: Là căn cứ hợp lệ để ghi nhận các khoản thu/chi.

1.2.4. Sổ sách sử dụng

Sổ quỹ tiền mặt: Theo dõi thu – chi tiền mặt hàng ngày.

Sổ chi tiết tài khoản 111: Theo dõi từng khoản thu/chi cụ thể theo đơn vị tiền tệ

Sổ cái tài khoản 111: Ghi tổng hợp tất cả các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt.

...

1.2.5. Quy trình lập và luân chuyển phiếu thu, chi

a, Quy trình lập

Chứng từ gốc → Lập phiếu thu,chi → Kế toán trưởng duyệt → Giám đốc duyệt

Do đó kế toán căn cứ vào chứng từ gốc việc thu chi của các phòng ban trong công ty mà kế toán lập phiếu thu, phiếu chi và chuyển lên phòng kế toán trưởng và giám đốc xem xét ký duyệt.

Sau khi kế toán trưởng và giám đốc ký duyệt xong thì chuyển cho thủ quỹ thu hay chi tiền rồi kế toán viết vào sổ chi tiết tài khoản 111, 112, sổ tổng hợp TK và cuối cùng là lên bảng CĐKT.

b, Trình tự luân chuyển

- Lập chứng từ → Kiểm tra chứng từ → Sử dụng chứng từ → Bảo quản và sử dụng lại chứng từ → Lưu trữ hoặc hủy chứng từ

+ Lập chứng từ theo các yếu tố của chứng từ, tùy theo nội dung nghiệp vụ kinh tế của chứng từ mà sử dụng chứng từ cho thích hợp. Tùy theo yêu cầu quản lý của từng loại tài sản mà chứng từ có thể lập thành một hoặc nhiều bản.

+ Kiểm tra chứng từ: Nghĩa là kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp và hợp lý của chứng từ như: các yếu tố của chứng từ, số liệu, chữ ký của những người có liên quan

. + Sử dụng chứng từ: Sử dụng chứng từ cho lãnh đạo nghiệp vụ và ghi sổ kế toán. Lúc này, chứng từ dùng để cung cấp thông tin cho lãnh đạo và giúp bộ phận kế toán lập định khoản và phản ánh vào sổ kế toán.

+ Bảo quản và sử dụng lại chứng từ để kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

+ Lưu trữ hoặc hủy chứng từ: sau khi ghi sổ và kết thúc kỳ hạch toán chứng từ được chuyển sang lưu trữ. Khi kết thúc thời hạn lưu trữ, chứng từ được đem đi hủy.

1.2.6. Kết cấu và tài khoản sử dụng

a, Tài khoản sử dụng

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

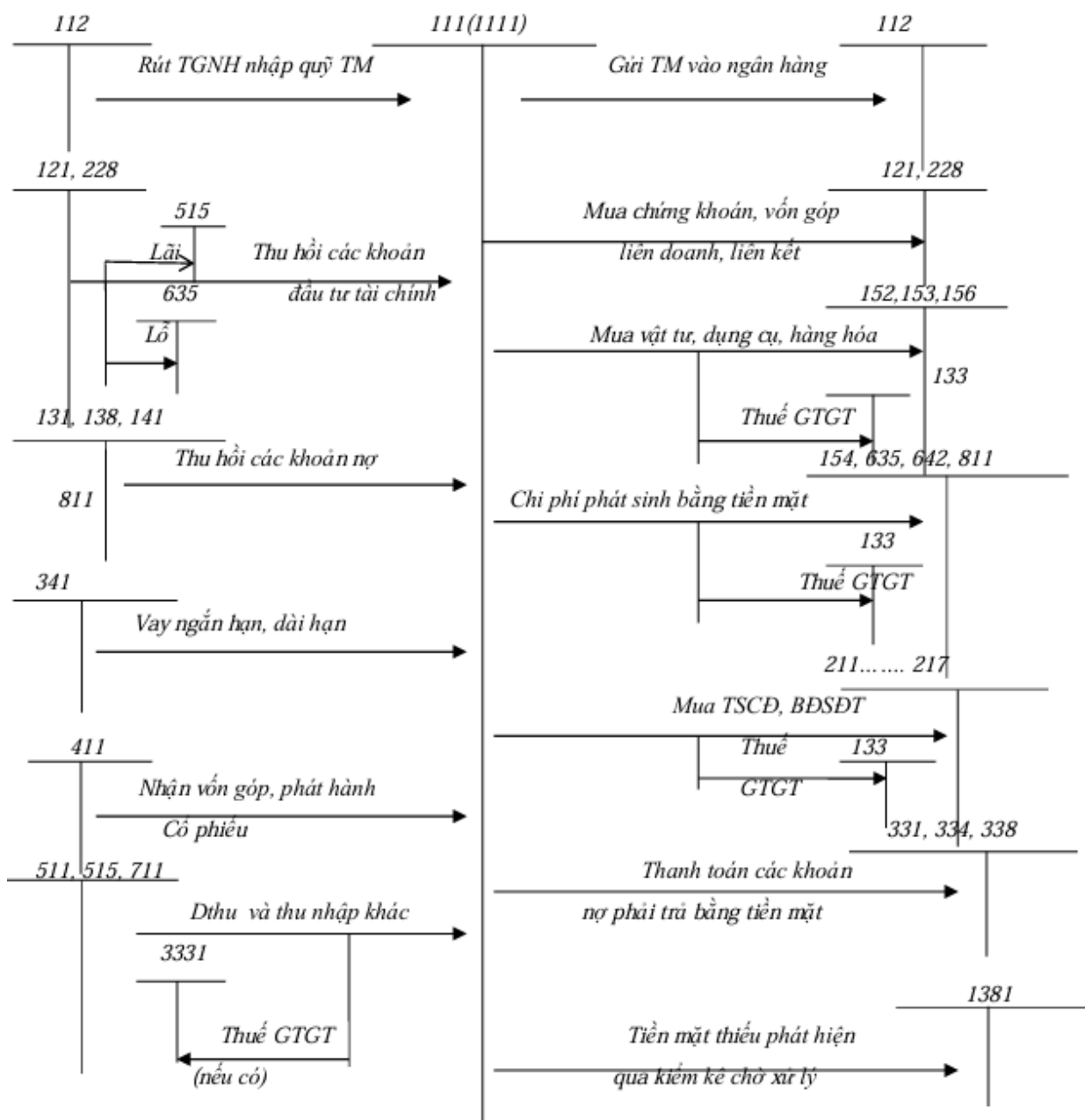
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán

b, Kết cấu tài khoản

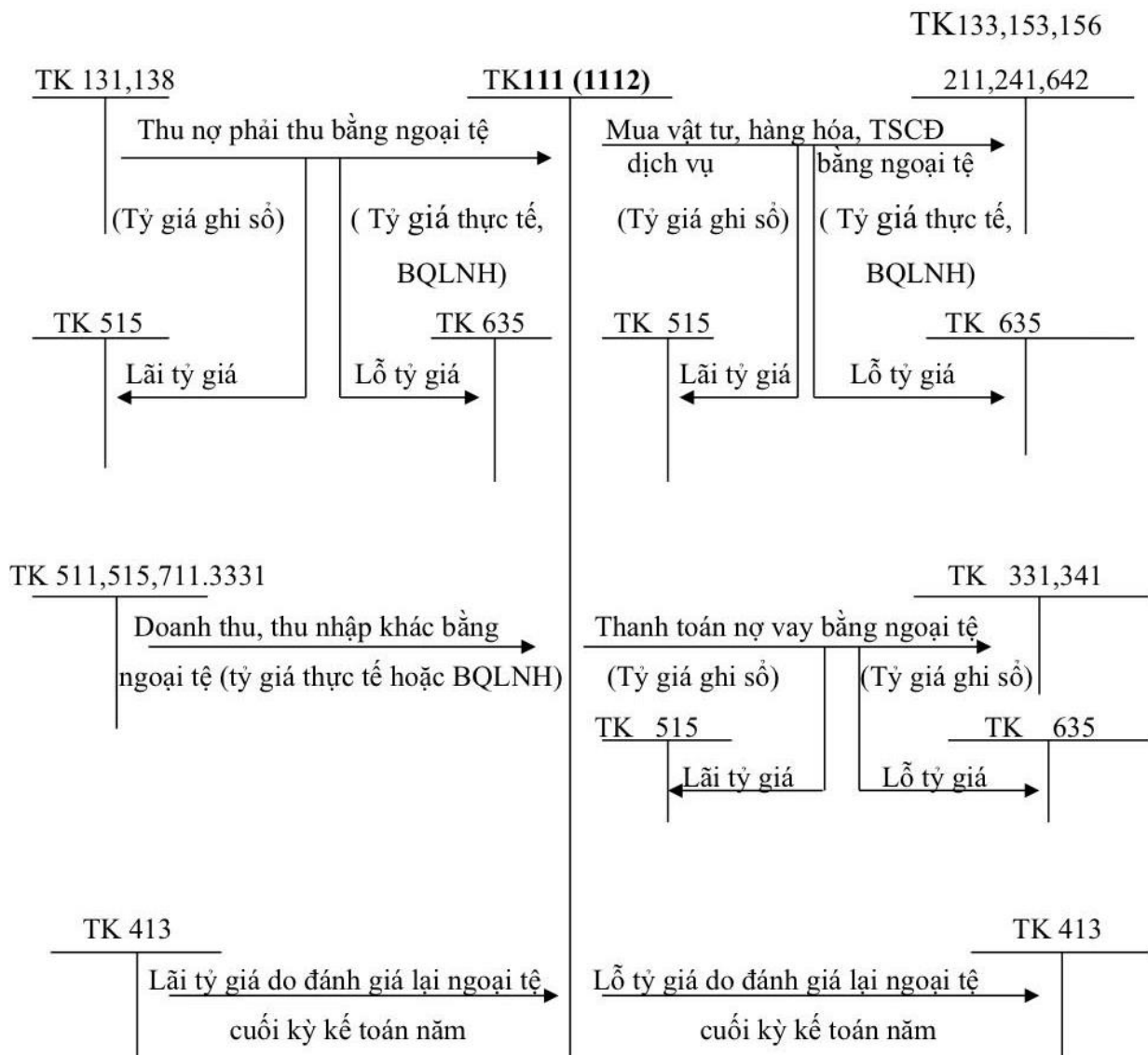
Tài khoản 111

Bên Nợ	Bên Có
<u>Số dư đầu kỳ</u> Giá trị các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý tồn quỹ tiền mặt từ cuối kỳ trước.	
Số phát sinh trong kỳ : - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý nhập quỹ - Số tiền mặt, ngoại tệ ở quỹ phát hiện khi kiểm kê. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ	Số phát sinh trong kỳ: - Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý xuất quỹ - Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý thiếu hụt ở quỹ phát hiện khi kiểm kê - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối
<u>Số dư cuối kỳ</u> Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý còn tồn quỹ tiền mặt cuối kỳ này.	

1.2.7. Phương pháp hạch toán kế toán:



Sơ đồ 1.1 Kế toán tổng hợp thu – chi tiền bằng tiền mặt bằng tiền Việt Nam



Sơ đồ 1.1 Kế toán tổng hợp thu – chi tiền bằng tiền mặt bằng tiền ngoại tệ

1.3. Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.3.1. Khái niệm và đặc điểm của kế toán tiền gửi ngân hàng:..

a, Khái niệm

Tiền gửi ngân hàng là các khoản tiền tạm thời nhàn rỗi của doanh nghiệp đang gửi tại ngân hàng hoặc kho bạc hay công ty tài chính. Tiền gửi ngân hàng của công ty phần lớn được gửi tại ngân hàng để thực hiện phương thức thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, tiện dụng. Tiền gửi ngân hàng bao gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc và đá quý.

b, Đặc điểm:

- Lãi tiền gửi ngân hàng được hạch toán vào doanh thu hoạt động tài chính.
- Tiền gửi ngân hàng được công ty sử dụng để thanh toán hầu hết các nghiệp vụ phát sinh có giá trị từ nhỏ đến lớn.
- Doanh nghiệp phải thường xuyên đối chiếu giữa sổ kế toán TGNH của doanh nghiệp với sổ phụ của ngân hàng. Nếu phát hiện chênh lệch phải tìm nguyên nhân để điều chỉnh ngay trong tháng.

1.3.2. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng..

- Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê

. - Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý. Sang kỳ sau phải tiếp tục kiểm tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi sổ- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng

1.3.3. Chứng từ sử dụng để hạch toán tiền gửi ngân hàng

Giấy báo nợ

Giấy báo có

Ủy nhiệm chi

Ủy nhiệm thu

1.3.4 Sổ sách sử dụng

Sổ tiền gửi ngân hàng: Theo dõi dòng tiền hàng ngày.

Sổ chi tiết tài khoản 112: Theo dõi từng tài khoản cụ thể.

Sổ cái tài khoản 112: Ghi tổng hợp tất cả các nghiệp vụ liên quan đến TGNH

Sổ nhật kí chung

...

1.3.5. Tài khoản sử dụng và kết cấu.

a, Tài khoản sử dụng

-Kế toán sử dụng TK 112 - “Tiền gửi ngân hàng” để phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại Ngân hàng của doanh nghiệp.

+ TK 1121 – Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại các ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

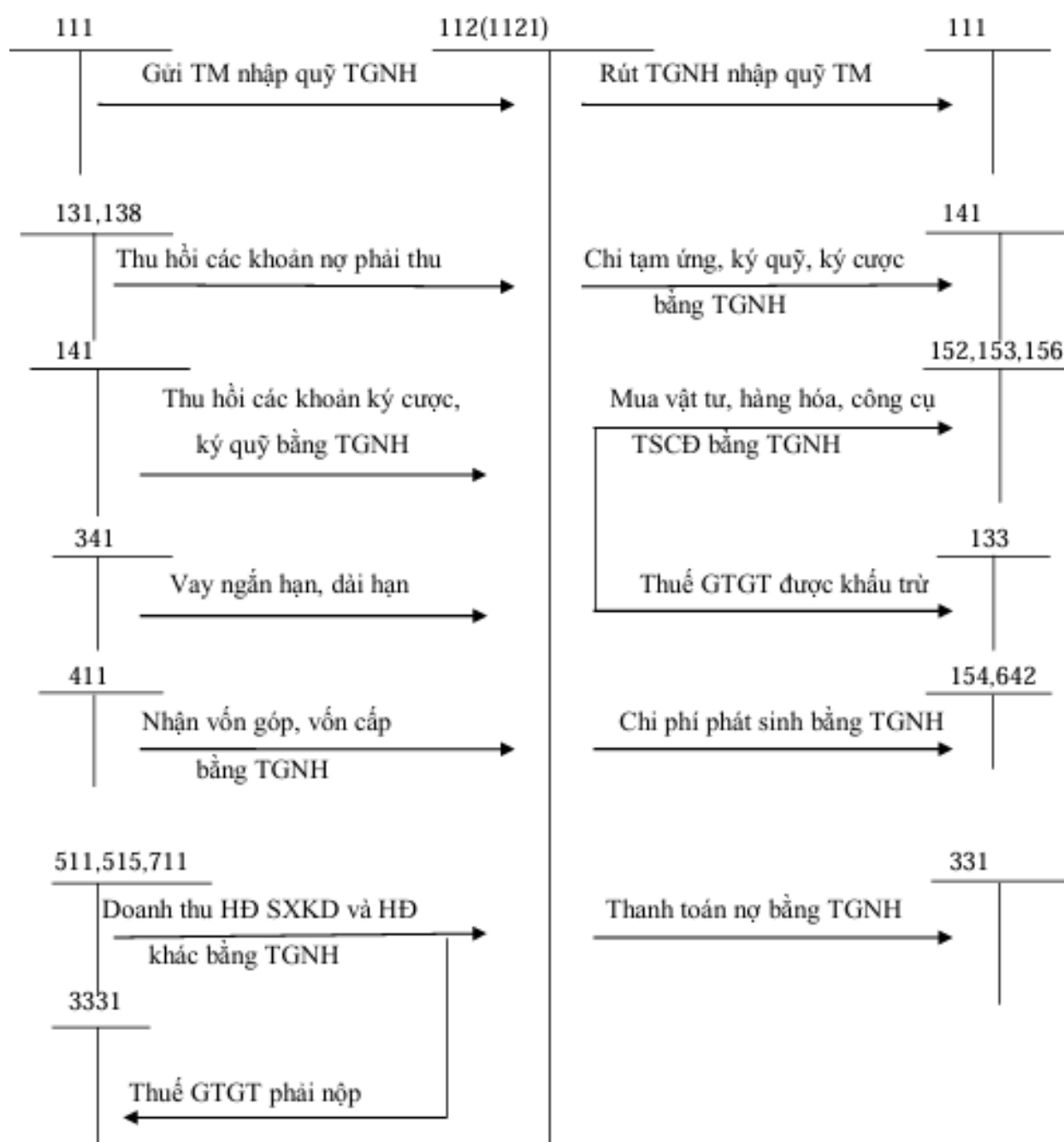
+ TK 1122 – Ngoại tệ : Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

b, Kết cấu tài khoản

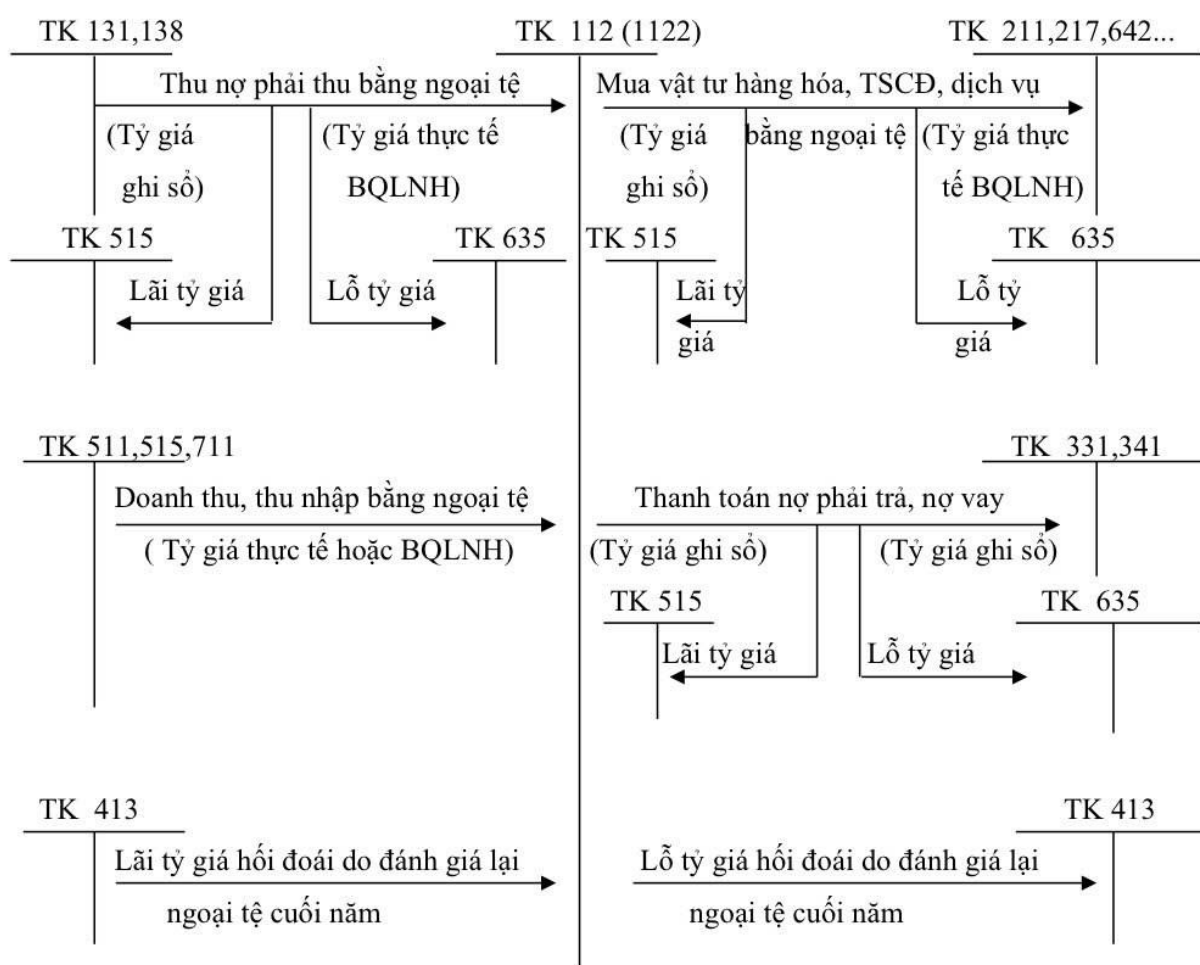
Tài khoản 112

Bên Nợ	Bên Có
<u>Số dư đầu kì</u> Giá trị các khoản TGNH, ngân phiếu, ngoại tệ còn tồn quỹ tại ngân hàng từ cuối kỳ trước.	
SPSTK: - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý gửi vào Ngân hàng. - Chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.	SPSTK: - Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý rút ra từ Ngân hàng. - Chênh lệch giảm tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngoại tệ cuối kỳ.
DCK: Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý hiện còn gửi tại Ngân hàng cuối kỳ này.	

1.3.5. Phương pháp hạch toán



Sơ đồ 1.3 Kế toán tổng hợp thu – chi tiền bằng tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)



Sơ đồ 1.4: Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).

1.4. Vận dụng sổ sách trong công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016

Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

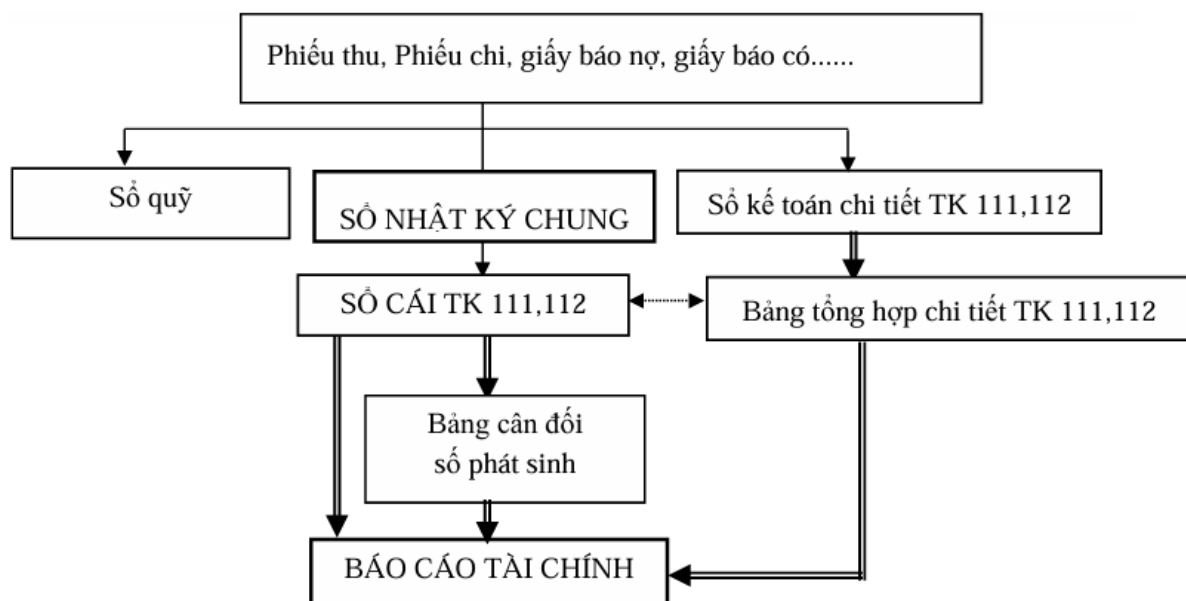
- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.4.1 Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật ký chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá, dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán. Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái. Ngoài Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: - Sổ Nhật ký chung

- Sổ Nhật ký đặc biệt
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



Chú thích:

- | | |
|-----------------------------|-------|
| Ghi hàng ngày | → |
| Ghi định kỳ | ==> |
| Quan hệ đối chiếu, kiểm tra | ←-.-> |

Sơ đồ 1.5 : Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

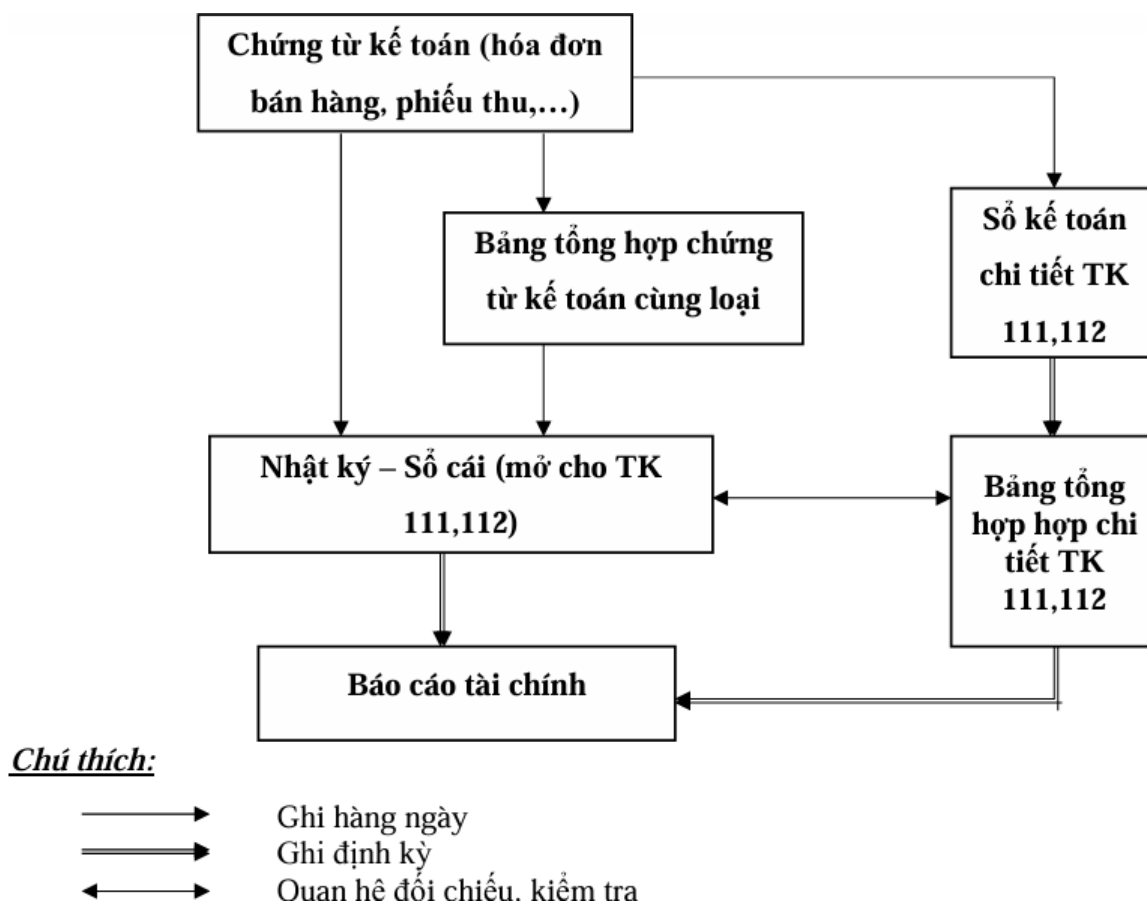
1.4.2. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Sơ đồ 1.6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

1.4.3. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

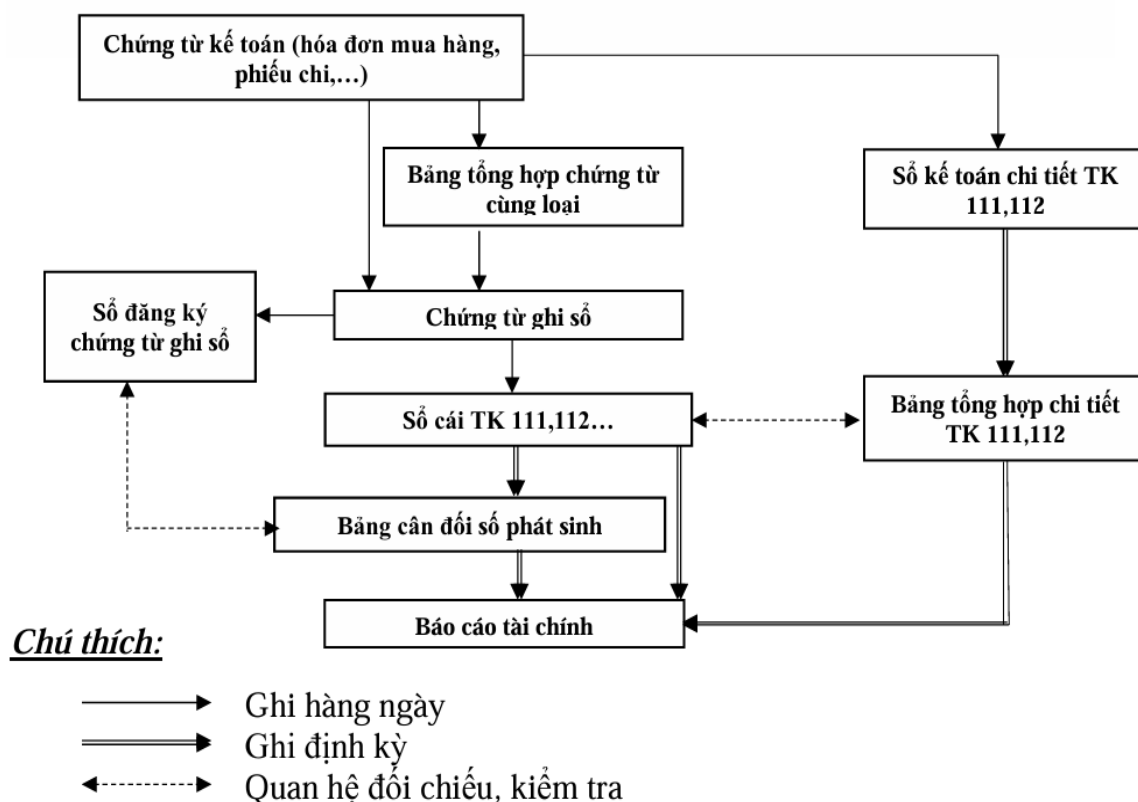
Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và quy mô lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy. Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ.

Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết



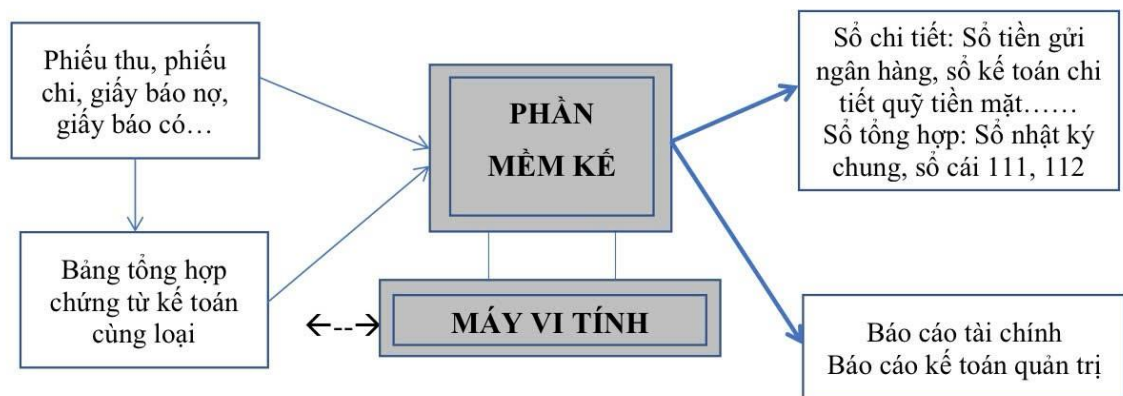
Sơ đồ 1.7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức chứng từ ghi sổ

1.4.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính.

Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính: Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán. Cuối kỳ, kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.



Chú thích:

- Số liệu hàng ngày
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- <-----> Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp.

2.1.1: Giới thiệu khái quát về công ty.

- Tên Công Ty : CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
- Tên Viết Tắt : KTD CO.,LTD
- Mã Số Thuế : 0200659600
- Ngày Thành Lập : 27 – 02 – 2006
- Trụ Sở : Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Số Hotline : 0225 7308 688
- Người Đại Diện : VŨ GIA KHÁNH
- Ngành Nghề Kinh Doanh : Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm, dịch vụ thi công lắp đặt, sửa chữa các thiết bị điện tử, linh kiện điện tử khác,...
- Loại Hình Doanh Nghiệp : Công ty TNHH 2 thành viên trở lên ngoài nhà nước
- LOGO Công Ty



Bring you excellent solutions

LOGO CÔNG TY

2.1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD được thành lập ngày 27 tháng 02 năm 2006 , ban đầu là công ty nhỏ lẻ kinh doanh với việc sửa chữa bán buôn các thiết bị ngoại vi và phần mềm.

Khởi đầu kinh doanh công ty đứng trước khó khăn bộn bề . Đội ngũ cán bộ quản lí non trẻ , cơ sở vật chất hạn chế , nhân viên chưa giàu kinh nghiệm thực chiến .

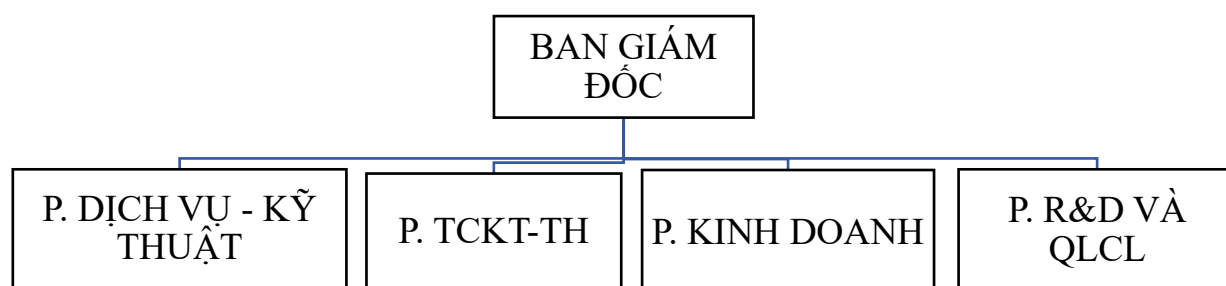
Đối với công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ yếu tố đặt lên hàng đầu cho doanh nghiệp là “ Chất lượng dịch vụ và uy tín trong quan hệ với khách hàng cùng các đối tác kinh doanh “

Hiện nay công ty đã chú trọng vào việc xây dựng hình ảnh đây dựng niềm tin bán buôn các hệ thống phần mềm cùng các thiết bị ngoại vi cho các khách hàng , Với hơn 40 cán bộ công nhân viên cùng với các thiết bị máy móc hiện đại của nhiều nhãn hàng như ACER, HP, LENOVO,...

Cùng với sự mở rộng không ngừng nghỉ tạo tiềm năng cho thành phố Cảng cũng như muốn vươn trong lĩnh vực kinh doanh công ty KTD không ngừng nghỉ nỗ lực hoàn thiện học những điều mới cập nhật nhu cầu thiết yếu của khách hàng trong thời kì hiện nay

2.1.3 Cơ cấu tổ chức bộ máy hoạt động sản xuất kinh doanh

Để thực hiện tốt chức năng quản lý thì mỗi công ty cần có một bộ máy tổ chức quản lý phù hợp. Đối với Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD cũng vậy, là một công ty nhỏ nên bộ máy quản lý hết sức đơn giản, gọn nhẹ, nó phù hợp với mô hình và tính chất kinh doanh của công ty.



Sơ đồ 2.1 Sơ đồ bộ máy công ty

Nguồn : Phòng Hành chính công ty

2.1.4 Chức năng nhiệm vụ từng bộ phận

a, Ban Giám Đốc

Chức năng:

- **Quản lý và điều hành:** Điều hành hoạt động hàng ngày của doanh nghiệp, đảm bảo mọi bộ phận phối hợp hiệu quả.
- **Lập chiến lược:** Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển dài hạn, ngắn hạn.
- **Quản lý tài chính:** Kiểm soát ngân sách, chi tiêu, và các khoản đầu tư.
- **Giám sát nhân sự:** Tuyển dụng, đào tạo và phát triển đội ngũ nhân viên.

Nhiệm vụ:

- **Điều hành doanh nghiệp:** Đảm bảo công ty vận hành trơn tru, đạt mục tiêu đề ra.

- **Ra quyết định chiến lược:** Đưa ra các quyết định quan trọng về hướng đi
- **Giám sát hoạt động:** Đảm bảo các phòng ban thực hiện đúng các quy trình và kế hoạch đã đề ra.

b, Phòng Dịch Vụ - Kỹ Thuật:

Chức năng: Đảm bảo dịch vụ hậu mãi và kỹ thuật cho khách hàng.

Nhiệm vụ:

- Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa sản phẩm, thiết bị.
- Hỗ trợ kỹ thuật cho khách hàng khi gặp sự cố hoặc cần tư vấn.
- Đảm bảo sản phẩm/dịch vụ được duy trì và cải tiến về chất lượng.
- Thực hiện khảo sát, nghiên cứu yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

c, Phòng Kinh Doanh

Chức năng:

- Xây dựng chiến lược bán hàng, phát triển thị trường, quản lý khách hàng.

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh ngắn hạn và dài hạn.
- Tìm kiếm, phát triển và duy trì mối quan hệ với khách hàng.
- Quản lý đội ngũ bán hàng và đạt được chỉ tiêu doanh thu.
- Quản lý hợp đồng, thỏa thuận giá cả, điều kiện bán hàng với khách hàng.
- Nghiên cứu thị trường, đối thủ và các xu hướng mới.

d, Phòng R&D Và QLCL

Chức năng:

- Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, đảm bảo chất lượng sản phẩm/dịch vụ.

Nhiệm vụ:

- **R&D (Nghiên cứu và Phát triển):**

- + Nghiên cứu sản phẩm mới, cải tiến sản phẩm hiện tại.
- + Thực hiện thử nghiệm, đánh giá và kiểm tra chất lượng sản phẩm.
- + Hợp tác với các bộ phận khác để tối ưu hóa quy trình sản xuất.

- **QLCL (Quản lý chất lượng):**

- + Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn (ISO, 5S, v.v.).

- + Kiểm soát quy trình sản xuất, dịch vụ và giám sát chất lượng.
- + Đảm bảo tất cả sản phẩm và dịch vụ đều đạt yêu cầu chất lượng.
- + Tiến hành kiểm tra nội bộ và đưa ra các biện pháp cải tiến liên tục.

e, Phòng Tài Chính Kế Toán – Tổng Hợp

Chức năng:

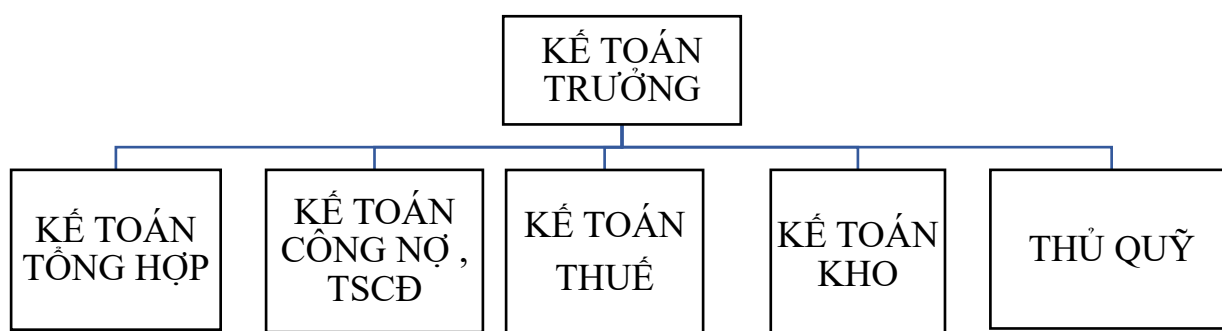
- Quản lý tài chính, ngân sách, báo cáo tài chính và kiểm soát chi phí.

Nhiệm vụ:

- Lập báo cáo tài chính, dự toán ngân sách và báo cáo thuế.
- Kiểm tra và kiểm soát các khoản chi phí, doanh thu.
- Quản lý các vấn đề liên quan đến tài sản, nợ phải thu và phải trả.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định pháp lý và chuẩn mực kế toán.

2.2 ĐẶC ĐIỂM CÔNG TÁC KẾ TOÁN

2.1.1 Đặc điểm bộ máy kế toán



Sơ đồ 2.2 Sơ đồ bộ máy kế toán công ty

Nguồn : Phòng Tài chính kế toán – Tổng hợp

Chức năng và nhiệm vụ từng bộ phận trong bộ máy kế toán của công ty:

- **Kế toán trưởng:** là người tham mưu cho ban lãnh đạo và chịu trách nhiệm chính cho các chiến lược tài chính của doanh nghiệp.

Có nhiệm vụ:

- + Tổ chức bộ máy kế toán trong công ty;
- + Lựa chọn chế độ kế toán, thiết lập các tính toán;
- + Đào tạo, hướng dẫn các kế toán thành viên;
- + Cập nhật, phổ biến kiến thức mới;
- + Phân công, kiểm tra, rà soát công việc;

- + Báo cáo, tham mưu cho Giám đốc về kế toán tài chính;
- + Làm việc với các cơ quan chức năng...
- **Kế toán Tổng hợp:** là người đứng ngay sau kế toán trưởng
 - + Hướng dẫn, phân công công việc cho các kế toán thành viên;
 - + Kiểm tra, rà soát các công việc của kế toán thành viên;
 - + Tổng hợp số liệu của các bộ phận, lên sổ sách và lập các báo cáo cuối kỳ, cuối năm;
 - + Báo cáo công việc cho kế toán trưởng, Ban Giám đốc...
 - + Trách nhiệm quản lý tiền mặt tiến hành các nghiệp vụ thu chi dựa trên các chứng từ hợp lệ, lập báo cáo quỹ và báo cho cấp trên hằng ngày.
- **Kế toán thanh toán, TSCĐ:**
 - + Tính các khoản phải trả cho cán bộ công nhân viên căn cứ vào kết quả lao động, bảng chấm công căn cứ vào chế độ tiền lương để thanh toán.
 - + Theo dõi sổ sách liên quan đến công nợ như: “Nợ khách hàng”, “Nợ tạm ứng” hàng tháng tổng hợp chuyển kế toán tổng hợp.
 - + Theo dõi tình hình tăng giảm, xác định nguyên giá, khấu hao TSCĐ;
- **Kế toán Thuế, kiêm Kế toán Tiền lương, BHXH:**
 - + Khai thuế các khoản để báo cáo hàng tháng, quý : Thuế GTGT, thuế TN cá nhân, thuế TN doanh nghiệp.
 - + Theo dõi, phản ánh kịp thời số lượng NLD, thời gian lao động, tính chính xác tiền lương phải trả cho NLD, tính chính xác số tiền BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ vào chi phí, các khoản phụ cấp, trợ cấp,... theo đúng quy định của Pháp luật và quy chế của doanh nghiệp.
- **Kế toán Kho:**
 - + Kế toán theo dõi trên sổ chi tiết nhập kho, xuất kho và đối chiếu chênh lệch giữa thực tế xuất và dự toán. Cuối kỳ tổng hợp lại và chuyển kế toán tổng hợp để hạch toán.
 - + Theo dõi, kiểm tra quá trình nhập xuất hàng hóa, kiểm soát lượng hàng tồn trong kho và xuất giấy tờ, các loại chứng từ cho hàng hóa và đảm bảo chất lượng, số lượng nhằm hạn chế việc thất thoát hàng hóa.

2.2.2 Các chính sách kế toán áp dụng tại công ty

Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại doanh nghiệp dựa theo những quy định hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kỳ kế toán: năm - Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành
 - . - Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: Việt Nam đồng, đơn vị tính: đồng
 - Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
 - Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
 - Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất trong kì: phương pháp Bình quân liên hoàn.
 - Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
 - Hình thức sổ sử dụng: Nhật ký chung.
 - Hình thức kế toán : Kế toán máy
 - Phần mềm hỗ trợ : Misa Amis Online

2.2.3 Nguyên tắc ghi sổ theo hình thức nhật ký chung

- **Ghi theo thứ tự thời gian:** Mọi nghiệp vụ ghi nhận theo ngày tháng phát sinh.
- **Đầy đủ, chính xác:** Cung cấp đủ thông tin như tài khoản Nợ, tài khoản Có, số tiền, và chứng từ liên quan.
- **Cân đối giữa Nợ và Có:** Mỗi nghiệp vụ phải có số tiền Nợ = số tiền Có.
- **Ghi rõ tài khoản và số tiền:** Đảm bảo ghi rõ tài khoản tương ứng với NV
- **Ghi chú mô tả chi tiết:** Cung cấp mô tả ngắn gọn về nội dung nghiệp vụ.
- **Cập nhật định kỳ:** Cập nhật sổ nhật ký chung kịp thời, thường xuyên.
- **Chứng từ hợp lệ:** Ghi nhận dựa trên chứng từ gốc hợp lệ.

- **Đối chiếu với sổ cái:** Kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa nhật ký chung và sổ cái.

2.2.4 Ưu điểm – Nhược điểm

a, Ưu điểm

- Việc ghi chép dễ dàng, đơn giản do kết cấu sổ đơn không quá phức tạp và chi tiết, thuận tiện cho việc xử lý công tác kế toán bằng máy tính
- Có thể phân loại các nghiệp vụ theo từng nhóm đối tượng bằng cách mở các sổ nhật ký đặc biệt kèm theo
- Khi kiểm tra sổ nhật ký chung có đầy đủ và chính xác hay không một cách dễ dàng, qua đó, kiểm soát và điều chỉnh các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh
- Dễ dàng lập báo cáo tài chính dựa trên dữ liệu của sổ cái đã lập

b, Nhược điểm

- Cần phải ghi chép nhiều lần cho một nghiệp vụ kinh tế, ghi từ sổ nhật ký chung sang sổ cái và từ sổ cái sang các sổ chi tiết
- Phải kiểm tra, so sánh, đối chiếu giữa nhật ký chung và sổ cái để đảm bảo cân đối
- Không phù hợp đối với các doanh nghiệp có quy mô lớn và hoạt động phức tạp, có nhiều nghiệp vụ phát sinh
- Có quá nhiều dòng phải ghi (với một nghiệp vụ phát sinh cần ít nhất 03 dòng)
- Chưa có cột theo dõi Hóa đơn giá trị gia tăng
- Khó tính toán khi dùng trên Excel

2.3 Thực trạng công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

2.3.1 Kế toán tiền mặt tại Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ KTD

2.3.1.1 Chứng Từ, Tài Khoản, Sổ Sách

a, Chứng từ sử dụng

Mọi nghiệp vụ tại công ty đều căn cứ vào chứng từ gốc:

- + Phiếu thu (Mã số 01 - TT), phiếu chi (Mã số 02 - TT) kèm theo các chứng từ có liên quan khác như Hóa đơn GTGT, Giấy đề nghị tạm ứng (Mã số 03 - TT), Giấy thanh toán tạm ứng (Mã số 04 - TT), Giấy đề nghị thanh toán (Mã số 05 - TT)
-

Giấy đề nghị tạm ứng tại Công ty:

- Giấy đề nghị tạm ứng do người xin tạm ứng và ghi rõ gửi người xét duyệt tạm ứng. Sau khi ghi đầy đủ các nội dung trong giấy (họ tên, đơn vị, số tiền tạm ứng, lý do tạm ứng...).
- Việc xuất quỹ cho những người nhận tạm ứng, kế toán chỉ lập phiếu chi và chi tiền khi người tạm ứng có giấy đề nghị thanh toán tạm ứng đã được kế toán trưởng và giám đốc đồng ý cho tạm ứng.
- Đến thời hạn thanh toán tạm ứng kế toán lập giấy thanh toán tạm ứng chuyển cho kế toán trưởng xem xét và giám đốc ký duyệt. Giấy thanh toán tạm ứng kèm theo chứng từ gốc dùng làm căn cứ để ghi sổ kế toán.
- Phần chi quá số tạm ứng làm thủ tục xuất quỹ trả lại cho người tạm ứng
- Chứng từ gốc, giấy thanh toán phải kèm với phiếu thu hoặc phiếu chi có liên quan.

b, Sổ sách sử dụng

Sổ quỹ tiền mặt: Theo dõi thu – chi tiền mặt hàng ngày.

Sổ chi tiết tài khoản 111: Theo dõi từng khoản thu/chi cụ thể.

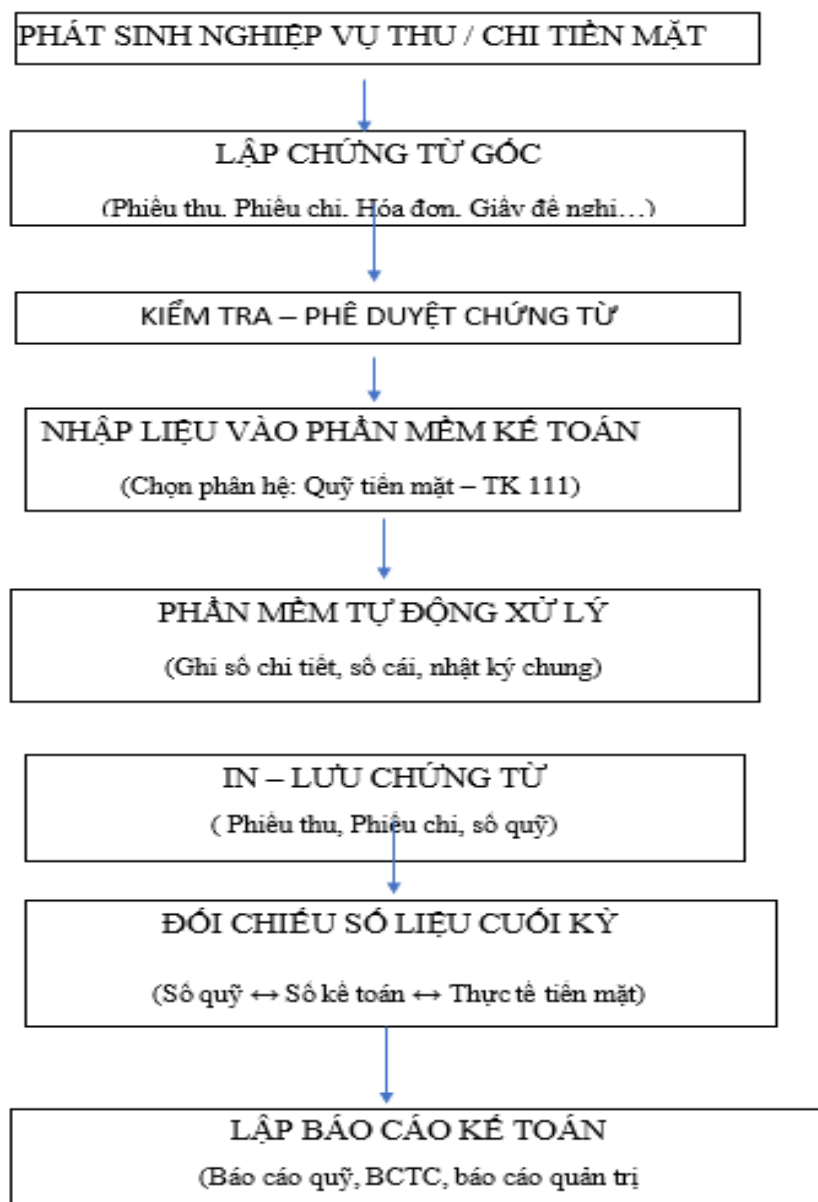
Sổ cái tài khoản 111: Ghi tổng hợp tất cả các nghiệp vụ liên quan đến tiền mặt.

....

d, Tài khoản sử dụng

Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan như TK 642, 133...

e, Quy trình hạch toán tiền mặt



Sơ đồ : 2.4 Sơ đồ hạch toán tiền mặt tại công ty

2.3.1.2. Quy trình lập phiếu thu, phiếu chi tại Công ty.

- Kế toán viên truy cập vào phần mềm MisaOnline
- Truy cập nghiệp vụ quỹ
- + Vào phân hệ “ Tiền mặt ”
- + Chọn chức năng “ Thu,chi tiền “
- Lập chứng từ
- + Chọn “ Thêm ” hoặc “ Phiếu thu” / “ Phiếu chi ”
- + Khai báo thông tin : Người nộp / người nhận, lý do, tài khoản Nợ / Tài khoản có và số tiền
- Khai báo thông tin chứng từ
- + Điền đầy đủ các thông tin: tên người chi, người nhận, số hóa đơn đi kèm, số tiền,...
- Lưu và kiểm tra chứng từ
- + Nhấn “ Cất ” để lưu trữ chứng từ
- +Kiểm tra lại thông tin đã nhập và chứng từ đã lập
- In các báo cáo liên quan đến chứng từ vừa lập

2.3.1.3 Ví dụ liên quan đến nghiệp vụ

Trong tháng 1 năm 2024 doanh nghiệp có các phát sinh tiền mặt như sau :

1. Ngày 01/01/2024 doanh nghiệp thanh toán phí đường bộ số tiền 141.667 đồng , thuế suất 8%

Biểu 2.1 Hóa đơn GTGT



HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 1 tháng 1 năm 2024

Ký hiệu: 1K24TEF

Số: 324949

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC

Mã số thuế: 0107500414

Địa chỉ: Tầng 11 và Tầng 14, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (84 - 24) 3 747 6666



Họ tên người mua hàng:

Đơn vị mua hàng: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Mã số thuế: 0200659600

Địa chỉ: Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Hải An, Q. Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0936572939

Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc Chuyển khoản

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thuế suất	Thành tiền(chưa thuế GTGT)	Tiền thuế GTGT	Thành tiền
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7=4x5)	(8=6x7)	(9=7+8)
1	Cước đường bộ xe 15K11121T đi qua đoạn QL 39 - Cuối Tuyến thời gian GD 14:36:47 ngày 01/01/2024 mã GD 1025751379	Lượt	1	141.667	8 %	141.667	11.333	153.000
Tổng tiền:						141.667	11.333	153.000

Tổng số tiền bằng chữ: Một trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn./.

Người mua hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Signature Valid

Ký bởi: CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC

Ký ngày: 1 tháng 1 năm 2024

(Cần kiểm tra đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Trắc xuất thông tin hóa đơn điện tử tại: <https://tracuuihoadon.vetc.com.vn>. Mã tra cứu: EvbCeG8JM8ob

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.2 Phiếu chi



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-B

ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU CHI

Ngày 01 tháng 01 năm 2024

Quyển số:

Số: PC-0001/24

Nợ: 6422, 1331

Có: 1111

Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY TNHH THU PHÍ TỰ ĐỘNG VETC

Địa chỉ: Tầng 11 và Tầng 14, Tòa nhà Tasco, Lô HH2-2, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Lý do chi: Thanh toán phí đường bộ

Số tiền: 153.000 VND

Viết bằng chữ: Một trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Thủ quỹ

(Ký, họ tên)

Người lập phiếu

(Ký, họ tên)

Người nhận tiền

(Ký, họ tên)



Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Tổ Thị Hồng Nhung

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Anh Tuấn

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một trăm năm mươi ba nghìn đồng chẵn.

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số 324949 đã được duyệt thanh toán kế toán lập phiếu chi thông qua việc nhập dữ liệu vào phần tiền mặt phân hệ chi tiền trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phần chi tiền



- Kế toán nhập :
 Phân hạch toán
 + Ngày hạch toán “01/01/2024”
 + Ngày phiếu chi “01/01/2024”
 + Đối tượng : Công ty TNHH Thu phí tự động VECT
 + Số phiếu chi : PC001/24
 + Lí do chi : thu phí đường bộ
 + TK Nợ 6422 :141.667
 + TK Có 1111 :141.667

3. Ngày 03/01/2024 doanh nghiệp thu khách hàng khách hàng Công ty TNHH Vân Long Việt Nam số tiền 10.461.000 đồng

Biểu 2.3 Hóa đơn GTGT



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Mã số thuế: 0200659600
Địa chỉ: Thửa đất số 136A+136B, Tổ dân phố số 2, P. Đằng Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Website: <http://www.ktd.vn> Email: invoice@ktd.vn Điện thoại: 0225 7308 688
Số tài khoản: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hải Phòng
Số tài khoản: 1019810926 - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Nam Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ngày 03 tháng 01 năm 2024
Mã cơ quan thuế cấp: 00DF2F8B477FDB4CDD9E674A53751EF5BF

Ký hiệu: 1C24TYY
Số: 00000002

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: Công ty TNHH Vân Long Việt Nam
Mã số thuế: 0201784812
Địa chỉ: Khu Văn Tráng 1, Thị Trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Hình thức thanh toán: TM/CK
Số tài khoản:
Đồng tiền thanh toán: VND

1

Bộ định tuyến TP-Link 2.4GHz/5GHz, Archer C50

Cái

2,00

390.000,0

780.000

10%

78.000

2

Màn hình cho máy vi tính Acer - UM.QB2SV.E01 - CB242Y Evbmiprx 23.8H 16:9 1ms(VRB) 250nits 1xVGA 1xHDMI 1xDP

Cái

1,00

2.370.000,0

2.370.000

10%

237.000

3

Bộ nhớ Ram Kingmax GLOH22F 16GB DDR4 3200MHz (DDR4 Long Dimm PC4-25600 16GB 1.2V)

Chiếc

1,00

730.000,0

730.000

10%

73.000

4

Máy in Canon 6030W

Chiếc

1,00

2.620.000,0

2.620.000

10%

262.000

5

Thiết bị thu phát vô tuyến TL_WN725N

Cái

3,00

150.000,0

450.000

10%

45.000

6

Mạch chính VT_GIGABYTE_GA B760M GAMING DDR4

Chiếc

1,00

2.560.000,0

2.560.000

10%

256.000

Tổng hợp

Thành tiền trước thuế GTGT

Tiền thuế GTGT

Cộng tiền thanh toán

Tổng tiền không chịu thuế GTGT:

Tổng tiền chịu thuế suất 0%:

Tổng tiền chịu thuế suất 8%:

Tổng tiền chịu thuế suất 10%:

9.510.000

951.000

10.461.000

Tổng cộng:

9.510.000

951.000

10.461.000

Số tiền viết bằng chữ: Mười triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid
Người ký: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Ký ngày: 03/01/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: G8C6INN_RXE
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)
Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST 0101243150

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.4 Phiếu thu



Bring you excellent solutions

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: 01 - TT
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-B
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

PHIẾU THU

Ngày 03 tháng 01 năm 2024

Quyển số:

Số: PT: 0001/24

Nợ: 1111

Có: 131

Họ tên người nộp tiền: Công ty TNHH Vân Long Việt Nam

Địa chỉ: Khu Văn Tràng 1, Thị trấn Trường Sơn, Huyện An Lão, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Lý do nộp: Thu tiền khách hàng Công ty TNHH Vân Long Việt Nam theo hóa đơn 00000002

Số tiền: 10.461.000 VND

Viết bằng chữ: Mười triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày tháng năm

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)
Vũ Gia Khánh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)
Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Người nộp tiền
(Ký, họ tên)
PHẠM ANH TÂN

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)
Lê Thị Thu Hiền

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)
Tô Thị Hồng Nhung

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Mười triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn đồng chẵn.

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số 000002 và đề nghị nộp tiền của khách hàng kế toán lập phiếu thu thông qua việc nhập dữ liệu vào phần mềm phân hệ thu tiền trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phân hệ thu tiền

3 : Ngày 09/01/2024 doanh nghiệp thanh toán tiền xăng số tiền 2.509.691 đồng, thuế 10%

Biểu 2.5 Hóa đơn GTGT



CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ
PVOIL HẢI PHÒNG
221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố
Hải Phòng, Việt Nam
Điện thoại: (+84) 02253 262124 Fax: (+84) 02253 262125

HÓA ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Ký hiệu: 1K24TPQ
Số: 00000466
Ngày 09 tháng 01 năm 2024

Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG
Mã số thuế: 0201185752
Địa chỉ: Số 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Điểm bán hàng: CHXD Văn Cao

Họ tên người mua hàng: 15K-111.21
Tên đơn vị: Công ty TNHH thương mại và dịch vụ KTD
Mã số thuế: 0200659600
Địa chỉ: Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Đằng Hải, Quận Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
Mã đơn vị quan hệ ngân sách (Budget Unit Code):
Căn cước công dân (Identity Code): Số hộ chiếu (Passport Number):
Hình thức thanh toán: TM/CK

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xăng RON 95-III	Lít	126	19.918,18	2.509.691
Cộng tiền hàng trước thuế:					2.509.691
Thuế suất GTGT: 10%				Tiền thuế GTGT:	250.969
Tổng cộng tiền thanh toán:					2.760.660
Số tiền viết bằng chữ: Hai triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng.					

Người mua hàng

Signature Valid

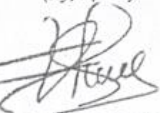
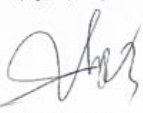
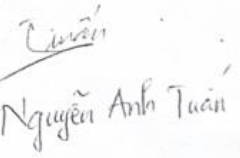
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN XÃNG DẦU DẦU KHÍ
PVOIL HẢI PHÒNG
Ký ngày: 09 /01 /2024

(Tra cứu hóa đơn điện tử tại: hoadon.pvoil.vn, mã tra cứu: OHPHAQLD)

Giải pháp Hóa đơn điện tử được cung cấp bởi: Công ty Cổ phần Dịch vụ T-Van HiLo, MST:0106713804, ĐT:1900292962, Web: <https://hiilo.com.vn>

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

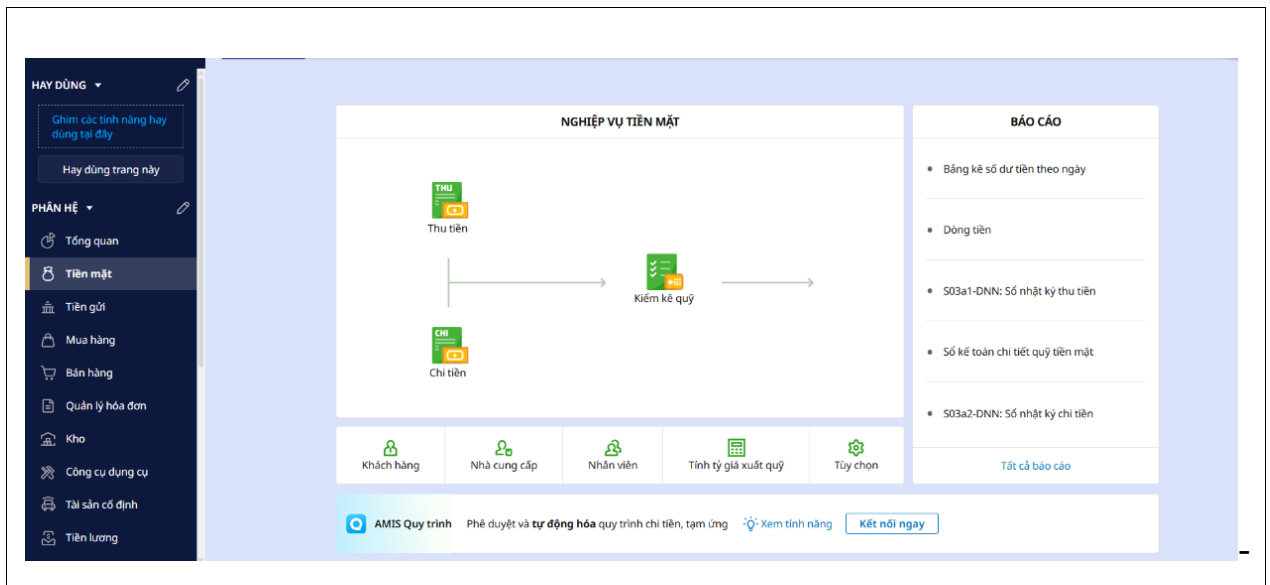
Biểu 2.6 Phiếu chi

 Bring you excellent solutions	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.	Mẫu số: 02 - TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-B ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)		
PHIẾU CHI				
Ngày 09 tháng 01 năm 2024		Quyển số: Số: PC:0010/24 Ng: 6422, 1331 Cố: 1111		
Họ tên người nhận tiền: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG Địa chỉ: Số 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Lý do chi: Thanh toán tiền xăng Số tiền: 2.760.660 VND Viết bằng chữ: <i>Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn sáu trăm sáu mươi đồng chẵn.</i> Kèm theo: chứng từ gốc				
Ngày tháng năm				
 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Vũ Gia Khánh	Kế toán trưởng (Ký, họ tên)  Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Thủ quỹ (Ký, họ tên)  Tô Thị Hồng Nhung	Người lập phiếu (Ký, họ tên)  Lê Thị Thu Hiền	Người nhận tiền (Ký, họ tên)  Nguyễn Anh Tuấn
Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): <i>Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn sáu trăm sáu mươi đồng chẵn.</i>				

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Căn cứ theo hóa đơn số 466 đã được duyệt thanh toán kế toán lập phiếu chi thông qua việc nhập dữ liệu vào phần tiền mặt phân hệ chi tiền trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn

- Kế toán nhập vào phần chi tiền



- Kế toán nhập :

Phần hạch toán

+Ngày hạch toán “09/01/2024”

+ Ngày phiếu chi “09/01/2024”

+Đối tượng : Công Ty Cổ Phần Xăng Dầu Dầu Khí PVOIL Hải Phòng

+ Số phiếu chi : PC0010/24

+ Lí do chi : Thanh toán tiền xăng

+ TK Nợ 6422 : 2.509.691

+ TK Có 1111 : 2.509.691

Phiếu chi PC:0010/24 5. Chi mua ngoài có hóa đơn +

Hướng dẫn sử dụng ⚙️ ✕

Mã đối tượng: Cty PVOIL + Tên đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG Ngày hạch toán: 09/01/2024 Tổng tiền: 2.760.660

Người nhận: Địa chỉ: Số 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng Ngày phiếu chi: 09/01/2024

Lý do chi: Thanh toán tiền xăng Kèm theo: Số lượng chứng từ gốc Số phiếu chi: PC:0010/24

Tham chiếu: 00000466 ...

Hạch toán: Kế khai hóa đơn và hạch toán thuế Trợ lý AI Hạch toán góp nhiều hóa đơn Loại tiền: VND

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Nghị quyết	Đối tượng	Tên đối tượng	Mã thống kê
1	Thanh toán tiền xăng	6422	1111	2.509.691		Cty PVOIL	CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG	
				2.509.691				

Tổng số: 1 bản ghi 20 bản ghi trên 1 trang Trước 1 Sau

Thêm dòng Xóa hết dòng

Đính kèm Dung lượng tối đa 5MB

Kéo thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

Phần kê khai hóa đơn và hạch toán thuế

- Diễn giải : “ Thuế GTGT - Xăng RON 95-III”
- % thuế GTGT : 10
- Số tiền : 250.969
- TK 1331

Phiếu chi PC:0010/24 5. Chi mua ngoài có hóa đơn +

Hướng dẫn sử dụng ⚙️ ✕

Mã đối tượng: Cty PVOIL + Tên đối tượng: CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU KHÍ PVOIL HẢI PHÒNG Ngày hạch toán: 09/01/2024 Tổng tiền: 2.760.660

Người nhận: Địa chỉ: Số 221-223 Văn Cao, phường Đằng Giang, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng Ngày phiếu chi: 09/01/2024

Lý do chi: Thanh toán tiền xăng Kèm theo: Số lượng chứng từ gốc Số phiếu chi: PC:0010/24

Tham chiếu: 00000466 ...

Hạch toán: Kế khai hóa đơn và hạch toán thuế Trợ lý AI Hạch toán góp nhiều hóa đơn Loại tiền: VND

#	Diễn giải thuế	Có hóa đơn	% thuế GTGT	Tiền thuế GTGT	TK thuế GTGT	Ngày hóa đơn	Số hóa đơn	Nhóm HHDV mua vào	Mã NCC
1	Thuế GTGT - Xăng RON 95-III	☒	10	250.969	1331	09/01/2024	00000466	2	Cty PVOIL
				250.969					

Tổng số: 1 bản ghi 20 bản ghi trên 1 trang Trước 1 Sau

Thêm dòng Xóa hết dòng

Đính kèm Dung lượng tối đa 5MB

Kéo thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

4. Ngày 31/01/2024 doanh nghiệp Thu tiền khách hàng Công ty TNHH 1TV thủy sản Hạ Long – Cảng cá Hạ Long số tiền 4.720.000 đồng

Biểu 2.7 Hóa đơn GTGT



Bring you excellent solutions

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Mã số thuế: 0200659600

Địa chỉ: Thửa đất số 136A+136B, Tờ bản đồ số 2, P. Đằng Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Website: <http://www.ktd.vn> Email: invoice@ktd.vn Điện thoại: 0225 7308 688

Số tài khoản: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hải Phòng

Số tài khoản: 1019810926 - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Nam Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

Mã cơ quan thuế cấp: 00625BEDA0C41642158246ACB1818946DD

Ký hiệu: 1C24TTY

Số: **00000105**

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thủy sản Hạ Long - Cảng cá Hạ Long

Mã số thuế: 0201167489-001

Địa chỉ: Số 1 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đồng tiền thanh toán: VND

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Dịch vụ thay màn hình Macbook Air Model A1932- Serial: FVIFYH8SLYWJ	Lần	1,00	4.370.370,0	4.370.370	8%	349.630
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:							
Tổng tiền chịu thuế suất 0%:							
Tổng tiền chịu thuế suất 8%:				4.370.370		349.630	
Tổng tiền chịu thuế suất 10%:							
Tổng cộng:				4.370.370		349.630	
						4.720.000	

Số tiền viết bằng chữ: **Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.**

Người mua hàng
(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng
(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Người ký: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD**

Ký ngày: 31/01/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: **9PCR16LVG0L**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST 0101243150

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.8 Phiếu thu

 Bring you excellent solutions	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.		Mẫu số: 01 - TT (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-B ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)	
	PHIẾU THU Ngày 31 tháng 01 năm 2024		Quyển số: Số: PT: 0014/24 Ng: 1111 Cố: 131	
Họ tên người nộp tiền: Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thủy sản Hạ Long - Cảng cá Hạ Long Địa chỉ: Số 1 Lê Thánh Tông, phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng Lý do nộp: Thu tiền khách hàng Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thủy sản Hạ Long - Cảng cá Hạ Long theo hóa đơn 00000105 Số tiền: 4.720.000 VND Viết bằng chữ: Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn. Kèm theo: chứng từ gốc				
Ngày tháng năm				
 Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu) Vũ Gia Khánh	Kế toán trưởng (Ký, họ tên) Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Người nộp tiền (Ký, họ tên) PHAM ANH TUÂN	Người lập phiếu (Ký, họ tên) Lê Thị Thu Hiền	Thủ quỹ (Ký, họ tên) Tô Thị Hồng Nhung
Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.				
Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD				

- Căn cứ theo hóa đơn số 105 đã được duyệt để thu tiền khách hàng kế toán lập phiếu thu thông qua việc nhập dữ liệu vào phần mềm phân hệ thu tiền trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phần hệ thu tiền



Kế toán nhập :

Phần hạch toán

+Ngày hạch toán “31/01/2024”

+ Ngày phiếu thu “31/01/2024”

+Đối tượng : Công ty TNHH 1TV thủy sản Ha Long – Cảng cá

+ Số phiếu thu : PT0014/24

+ Lí do : thu tiền khách hàng Công ty TNHH 1TV thủy sản Hạ Long – Cảng cá

+ TK Nợ 111 : 4.720.000

+ TK C6 131 : 4.720.000

Phiếu thu tiền mặt khách hàng PT: 0014/24

Mã khách hàng

Cty Hạ Long

Tên khách hàng

Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thủy sản Hạ Long - Cảng cá Hạ Long

Ngày hạch toán

31/01/2024

Tổng tiền

4.720.000

Người nộp

Số 1 Lê Thánh Tông, phường Mây Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Ngày phiếu thu

31/01/2024

Nhân viên thu nợ

+ ▾

Lý do nộp

Thu tiền khách hàng Chi nhánh công ty TNHH một t

Kèm theo

Số lượng chứng từ gốc

Số phiếu thu

PT: 0014/24

Tham chiếu

PX00000105/... ..

Hạch toán

Chứng từ

Loại tiền VND ▾

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền
1	Thu tiền khách hàng Chi nhánh công ty TNHH một thành viên thủy sản Hạ Long - Cảng cá Hạ Long theo hóa đơn 00000105	1111	131	4.720.000
				4.720.000

Đính kèm

Dung lượng tối đa 5MB

Kéo/thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Tháng 1 năm 2024

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
01/01/2024	01/01/2024	PC:0001/24	Thanh toán phí đường bộ	6422	111	141.667	
01/01/2024	01/01/2024	PC:0001/24	Thanh toán phí đường bộ	111	6422		141.667
01/01/2024	01/01/2024	PC:0001/24	Thanh toán phí đường bộ	1331	111	11.33	
01/01/2024	01/01/2024	PC:0001/24	Thanh toán phí đường bộ	111	1131		11.33
...	...	...	...	...	...	...	...
03/01/2024	03/01/2024	PT: 0001/24	Thu tiền Công ty TNHH Văn Long Việt Nam	111	131	10.461.000	
03/01/2024	03/01/2024	PT: 0001/24	Thu tiền Công ty TNHH Văn Long Việt Nam	131	111		10.461.000
...	...	...	...	...	...	...	...
...	...	...	...	...	...	...	...
09/01/2024	09/01/2024	PC:0010/24	Thanh toán tiền xăng	6422	111	2.509.691	
09/01/2024	09/01/2024	PC:0010/24	Thanh toán tiền xăng	111	6422		2.509.691
09/01/2024	09/01/2024	PC:0010/24	Thanh toán tiền xăng	1331	111	250.969	
09/01/2024	09/01/2024	PC:0010/24	Thanh toán tiền xăng	111	1331		250.969
...	...	...	...	...	...	...	...
31/01/2024	31/01/2024	PT0014/24	thu tiền khách hàng Công ty TNHH 1TV thủy sản Hạ Long – Cảng cá	1111	131	4.720.000	
31/01/2024	31/01/2024	PT0014/24	thu tiền khách hàng Công ty TNHH 1TV thủy sản Hạ Long – Cảng cá	131	1111		4.720.000
Tổng cộng						51.565.950.164	51.565.950.164

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Vũ Gia Khánh

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 1 năm 2024

Tài khoản: 1111 - Tiền Việt Nam

Đơn vị tính: VND

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đôi ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				247.675.995	
			- Số phát sinh trong kỳ					
01/01/2024	PC:0001/24	01/01/2024	Thanh toán phí đường bộ			6422		141.667
...	...	...	...	...	...	...	...	...
03/01/2024	PT: 0001/24	03/01/2024	Thu tiền Công ty TNHH Văn Long Việt Nam			131	10.461.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
09/01/2024	PC:0010/24	09/01/2024	Thanh toán tiền xăng			6422		2.509.691
...	...	...	...	...	...	...	...	...
31/01/2024	PT0014/24	31/01/2024	Thu tiền khách hàng Công ty TNHH MTV thủy sản Hạ Long - Cảng cá			131		4.720.000
- Cộng số phát sinh							974.997.000	367.989.976
- Số dư cuối kỳ							854.683.019	
- Cộng lũy kế từ đầu năm							974.997.000	367.989.976

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Vũ Gia Khánh

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

SỔ QUỸ TIỀN MẶT

Tài khoản: 1111, Loại tiền: VND, Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/01/2024

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số phiếu thu	Số phiếu chi	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Số phát sinh		Số tồn
							Nợ	Có	
				Số dư đầu kỳ	1111				247.675.995
01/01/2024	01/01/2024		PC:0001/24	Thanh toán phí đường bộ	1111	6422		141.667	247.534.328
...	...		...	...	...	...	...	...	..
03/01/2024	03/01/2024	PT: 0001/24		Thu tiền Công ty TNHH Văn Long Việt Nam	1111	131	10.461.000		255.979.136
...	...		...	...	...	...	...	...	..
09/01/2024	09/01/2024		PC:0010/24	Thanh toán tiền xăng	1111	6422		2.509.691	591.598.445
...	...		...	...	...	...	...	...	..
31/01/2024	31/01/2024	PT0014/24	31/01/2024	Thu tiền khách hàng Công ty TNHH MTV thủy sản Hạ Long – Cảng cá	1111	131	4.720.000		1.870.534.900
Tổng cộng							974.997.000	367.989.976	854.683.019

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Vũ Gia Khánh

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

2.3.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng tại công ty

2.3.2.1 chứng từ, tài khoản, sổ sách,

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ thanh toán cho nhà cung cấp, thanh toán cho khách hàng, thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước, các tổ chức, với cơ quan BHXH, ...Để giảm thiểu rủi ro, tránh nhầm lẫn, mất mát khi di chuyển, đặc biệt ở những nơi xa nhau nên trong quá trình giao dịch Công ty thường thực hiện thanh toán qua Ngân hàng không dùng tiền mặt. Hơn thế, gửi tiền Ngân hàng cũng là một cách đầu tư sinh lời, tránh để đồng vốn ngưng đọng tại công ty. Tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD, kế toán tiền gửi Ngân hàng phải phản ánh chính xác, đầy đủ, kịp thời tình hình tiền gửi, giám sát việc chấp hành các chế độ quản lý và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam – MSB (1121.2)

a.Chứng từ sử dụng

Giấy báo có: Là chứng từ do ngân hàng lập khi tiền trong tài khoản của công ty tăng do nộp và hoặc do đơn vị khác chuyển trả, kế toán căn cứ vào GBC để ghi sổ kế toán.

- Giấy báo nợ: Là chứng từ do ngân hàng lập khi tiền trong tài khoản của công ty giảm xuống do công ty rút tiền ra hoặc chuyển trả cho đơn vị khác.
- Ủy nhiệm chi: là chứng từ do công ty có tài khoản tại ngân hàng lập, nhằm ủy nhiệm ngân hàng rút tiền trong tài khoản của mình chuyển cho đơn vị khác.
- Giấy nộp tiền
- Các chứng từ gốc liên quan: Hoá đơn mua hàng, bán hàng...

....

b, Tài khoản sử dụng

Kế toán sử dụng tài khoản 112 - Tiền gửi ngân hàng để theo dõi tình hình biến động và số liệu hiện có của tiền gửi ngân hàng.

TK 111: Tiền mặt

TK 131: Phải thu khách hàng

TK 331: Phải trả người bán

....

c, Sổ sách sử dụng

Để hạch toán tiền gửi ngân hàng kế toán sử dụng các sổ sách sau :

- Sổ tiền gửi ngân hàng:
- Sổ nhật kí chung
- Sổ cái tài khoản 112

2.3.2.2. Quy trình lập phiếu ủy nhiệm thu, ủy nhiệm chi

Kế toán viên truy cập vào phần mềm MisaOnline

- Truy cập nghiệp vụ quỹ
- + Vào phân hệ “ Tiền gửi ”
- + Chọn chức năng “ Thu,chi tiền “
- Lập chứng từ
- + Chọn “ Thêm ” hoặc “ Thu tiền” / “ Chi tiền ”
- + Khai báo thông tin: Người nộp / người nhận, lý do, nộp vào tài khoản nào/ TK Nợ / TK có và số tiền
- Khai báo thông tin chứng từ
- + Điền đầy đủ các thông tin: tên người chi, người nhận, số hóa đơn đi kèm, số tiền
- Lưu và kiểm tra chứng từ
- + Nhấn “ Cất ” để lưu trữ chứng từ
- +Kiểm tra lại thông tin đã nhập và chứng từ đã lập
- In các báo cáo liên quan đến chứng từ vừa lập

2.3.2.3 Ví dụ liên quan đến nghiệp vụ

Trong tháng 1 năm 2024 doanh nghiệp có các phát sinh tiền gửi ngân hàng như sau

Biểu 2.11 : Hóa đơn GTGT

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mai và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.12 Giấy báo nợ



MSB
Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam

GIẤY BÁO NỢ
ADVICE OF DEBIT

Giao Khách hàng
For customer

Số/Seq No: IBDN247/934445
Ngày/Date: 11/01/2024

SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 02001010111438

TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CTY TNHH TM VÀ DV KTD

KÝ HIỆU CHỨNG TỪ

Kính gửi/To: CTY TNHH TM VÀ DV KTD

Mã số thuế/Tax Code: 0200659600

Người thụ hưởng/Beneficiary: CTCP CONG NGHE NHAT NAM

Số TK/Account No: 3111152499999

Ngân hàng/Bank: MB - NH TMCP QUAN DOI

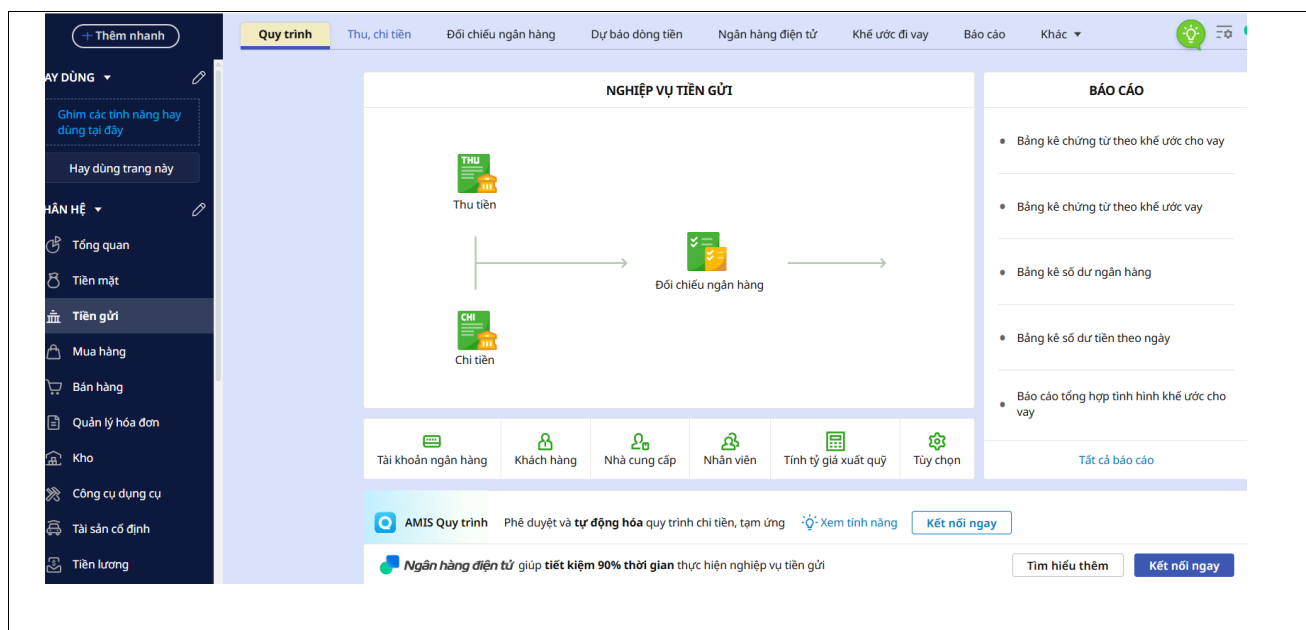
Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Ngày 11/01/2024 tài khoản của Quý khách hàng được GHI NỢ như sau:

Please note that we have your DEBIT account on 11/01/2024 with the following entries:

DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT
Số tiền GHI NỢ/Debit Amount:	8,250,000.00	
Phí dịch vụ/Service Charge:		
Thuế GTGT/VAT:		
Tổng số tiền GHI NỢ/Total Debit Amount:	8,250,000.00	
Diễn giải/Description:	Tfr A/c: 280802016 -158563-CK 24/7 cho 3111152499999. Công ty TNHH TM và DV KTD Thanh toán tiền hàng CTCP CONG NGHE NHAT NAM	

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số 4 và giấy báo nợ số IBDN247/934445 toán nhập dữ liệu vào phần tiền gửi trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phân hệ chi tiền



- Kế toán nhập :
 - Phân hạch toán
 - +Ngày hạch toán “11/01/2024”
 - + Ngày phiếu chi “11/01/2024”
- +Tên khách hàng : khách hàng công ty cổ phần công nghệ Nhất Nam
- + Số chứng từ : S:24/24
 - + Tài khoản chi 02001010111438
 - + Tài khoản nhận 3111152499999
 - + Nhân viên : Tô Thị Hồng Nhung
 - + Lí do: Chi tiền cho công ty cổ phần công nghệ Nhất Nam
 - + TK Nợ: 131 8.250.000
 - + TK Có1121.1 : 8.250.000

Ủy nhiệm chi S:0049/24

3. Chi khác

Phương thức thanh toán Ủy nhiệm chi

Hướng dẫn và dụng

Là UNC chuyển tiền theo lộ

Tài khoản chi

Mã đối tượng

Địa chỉ

Tài khoản nhận

Nhân viên

Tham chiếu

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Hải Phòng

cty nhất nam

Lô CN2 cụm Công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nội dung thanh toán

Ngày hạch toán

Ngày chứng từ

Số chứng từ

Tổng tiền

8.250.000

Hạch toán

Trợ lý AI

Loại tiền VND

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Đối tượng	Tên đối tượng
1	Trả cho CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHẤT NAM	331	1121.1	8.250.000	cty nhất nam	CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NHẤT NAM
				8.250.000		

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang

Trước 1 Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

Đính kèm

Dùng lượng tài đã SMI

Kiểm tra xác nhận đầy hoặc bấm vào đây

Chỉ nhánh lập chứng từ: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

2.Ngày 19/01/2024 doanh nghiệp Thu từ công ty CP nội thương bắc số tiền 59.955.000 đồng

Biểu 2.14 Hóa đơn GTGT



Bring you excellent solutions

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Mã số thuế: 0200659600

Địa chỉ: Thửa đất số 136A+136B, Tổ dân phố số 2, P. Đăng Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Website: <http://www.ktd.vn> Email: invoice@ktd.vn Điện thoại: 0225 7308 688

Số tài khoản: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hải Phòng

Số tài khoản: 1019810926 - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Nam Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 03 tháng 01 năm 2024

Mã cơ quan thuế cấp: 00D7955B174D9E4DE495BF75C923657457

Ký hiệu: 1C24TYY

Số: 00000008

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC

Mã số thuế: 0100890317

Địa chỉ: Số 96, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đồng tiền thanh toán: VND

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Phần mềm Microsoft 365 Business Basic - Annual	Lic	35,00	1.713.000,0	59.955.000	KCT	0
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:		59.955.000		0		59.955.000	
Tổng tiền chịu thuế suất 0%:							
Tổng tiền chịu thuế suất 8%:							
Tổng tiền chịu thuế suất 10%:							
Tổng cộng:		59.955.000		0		59.955.000	

Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi chín triệu chín trăm năm mươi lăm nghìn đồng chẵn.

Người mua hàng

(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Người ký: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Ký ngày: 08/01/2024

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.15 : Giấy báo có



GIẤY BÁO CÓ
ADVISE OF CREDIT

Giao Khách hàng
For customer

Số/Seq No: IBSML247/8588280
Ngày/Date: 19/01/2024

SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 02001010111438

TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CTY TNHH TM VÀ DV KTD

KÝ HIỆU CHỨNG TỪ

Kính gửi/To: CTY TNHH TM VÀ DV KTD

Mã số thuế/Tax Code: 0200659600

Người chuyển tiền/Sender:

Số TK/Account No:

Ngân hàng/Bank:

Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Ngày 19/01/2024 tài khoản của Quý khách hàng được GHI CÓ như sau:

Please note that we have your CREDIT account on 19/01/2024 with the following entries:

DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT
Số tiền GHI CÓ/Credit Amount:	59,955,000.00	
Phí dịch vụ/Service Charge:	0.00	
Thuế GTGT/VAT:	0.00	
Tổng số tiền GHI CÓ/Total Debit Amount:	59,955,000.00	
Diễn giải/Description:	Tfr A/c: 189802002	-615880-NTB thanh toán HD 08 cho dịch vụ KTD

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số hóa đơn số 915 và giấy báo có sốIBSML247/8588280 kế toán nhập dữ liệu vào phần tiền gửi trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phân hệ thu tiền



- Kế toán nhập :

Phần hạch toán

+Ngày hạch toán “19/01/2024”

+ Ngày phiếu thu “19/01/2024”

+Tên khách hàng : khách hàng công ty CP nội thương bắc

+ Số chứng từ : NT 36/24

+ Nộp vào tài khoản 02001010111438

+ Lí do: Thu tiền công ty CP nội thương bắc

+ TK Nợ 1121.1: 59.955.000

TK C6 131 : 59.955.000

Thu tiền gửi NT:0036/24

7. Thu khác

+

Nhập số UNIC từ chỉ nhánh khác chuyển đến

Hướng dẫn sử dụng

Mã đối tượng

Cty Thương Bắc

+

Tên đối tượng

CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC2024

Địa chỉ

Số 96, phố Lò Đúc, Phường Đồng Mãc, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Nộp vào tài khoản

02001010111438

+

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Hải Phòng

Nhân viên thu nợ

+

Lý do thu

Thu từ CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC hóa đơn 915

Tham chiếu

—

Ngày hạch toán

19/01/2024

Ngày chứng từ

19/01/2024

Số chứng từ

NT:0036/24

Tổng tiền

59.955.000

Hạch toán

Try AI

Loại tiền

VND

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Đôi tượng	Tên đối tượng
1	Thu từ CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC hóa đơn 915	1121.1	131	59.955.000	Cty Thương Bắc	CÔNG TY CỔ PHẦN NỘI THƯƠNG BẮC
				59.955.000		

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang

Trước 1 Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

Đính kèm

Dùng lượng tối đa 5MB

Kéo thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

3: Ngày 24/01/2024 doanh nghiệp Thu từ công ty CP nhựa thiếu niên Tiền Phong, số tiền 42.340.000 đồng

Biểu 2.16 Hóa đơn GTGT

1 / 1



Bring you excellent solutions

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

Mã số thuế: 0200659600

Địa chỉ: Thửa đất số 136A+136B, Tổ dân phố số 2, P. Đăng Hải, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam

Website: <http://www.ktd.vn> Email: invoice@ktd.vn Điện thoại: 0225 7308 688

Số tài khoản: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam - CN Hải Phòng

Số tài khoản: 1019810926 - Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam - CN Nam Hải Phòng

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Ngày 10 tháng 01 năm 2024

Mã cơ quan thuế cấp: 00BB7294EBFF404E0D88660C76277356C3

Ký hiệu: 1C24TYY

Số: **00000010**

Họ tên người mua hàng:

Tên đơn vị: Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiền Phong

Mã số thuế: 0200167782

Địa chỉ: Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Hình thức thanh toán: TM/CK

Đồng tiền thanh toán: VND

Số tài khoản:



STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế suất GTGT	Tiền thuế GTGT
1	Máy tính xách tay HP Gaming Victus 16-e1107AX 7C140PA (Ryzen 5 6600H/ 2x8GB/ 512GB SSD/ Nvidia GeForce RTX 3050 4Gb GDDR6/ 16.1inch FHD/ Windows 11 Home/ Performance Blue/ Vỏ nhựa)/Chuột/Túi	Chiếc	1,00	17.781.818,0	17.781.818	10%	1.778.182
2	Máy tính xách tay LG Gram 14ZD90R-G.AX52A5 (14" i5 256GB/SSD 512GB/Đen)	Chiếc	1,00	20.709.091,0	20.709.091	10%	2.070.909
Tổng hợp		Thành tiền trước thuế GTGT		Tiền thuế GTGT		Cộng tiền thanh toán	
Tổng tiền không chịu thuế GTGT:							
Tổng tiền chịu thuế suất 0%:							
Tổng tiền chịu thuế suất 8%:							
Tổng tiền chịu thuế suất 10%:				38.490.909		3.849.091	
Tổng cộng:				38.490.909		3.849.091	
						42.340.000	

Số tiền viết bằng chữ: **Bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn.**

Người mua hàng

(Chữ ký số (nếu có))

Người bán hàng

(Chữ ký điện tử, Chữ ký số)

Signature Valid

Người ký: **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD**

Ký ngày: 10/01/2024

Tra cứu tại Website: <https://www.meinvoice.vn/tra-cuu> - Mã tra cứu hóa đơn: **EGCLIEZDXJD**

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Phát hành bởi phần mềm MISA meInvoice - Công ty Cổ phần MISA (www.misa.com.vn) - MST 0101243150

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.17 Giấy báo có

 GIẤY BÁO CÓ ADVICE OF CREDIT		Giao Khách hàng For customer																		
Số/Seq No: FPTIBPS011/4191 Ngày/Date: 24/01/2024																				
SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 02001010111438 TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CTY TNHH TM VÀ DV KTD	KÝ HIỆU CHỨNG TỪ																			
Kính gửi/To: CTY TNHH TM VÀ DV KTD Mã số thuế/Tax Code: 0200659600 Người chuyển tiền/Sender: ct cp nhua thieu nien tp Số TK/Account No: VIB009704068838383 Ngân hàng/Bank: NH TMCP Quoc Te CN Hoan Kiem	Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Ngày 24/01/2024 tài khoản của Quý khách hàng được GHI CỎ như sau: Please note that we have your CREDIT account on 24/01/2024 with the following entries:																			
<table border="1"> <thead> <tr> <th>DIỄN GIẢI/PARTICULARS</th> <th>SỐ TIỀN</th> <th>SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số tiền GHI CỎ/Credit Amount:</td> <td>42,340,000.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phí dịch vụ/Service Charge:</td> <td>0.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thuế GTGT/VAT:</td> <td>0.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tổng số tiền GHI CỎ/Total Debit Amount:</td> <td>42,340,000.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Diễn giải/Description:</td> <td colspan="2">mua vat tu hd so 00000010</td> </tr> </tbody> </table>	DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT	Số tiền GHI CỎ/Credit Amount:	42,340,000.00		Phí dịch vụ/Service Charge:	0.00		Thuế GTGT/VAT:	0.00		Tổng số tiền GHI CỎ/Total Debit Amount:	42,340,000.00		Diễn giải/Description:	mua vat tu hd so 00000010			
DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT																		
Số tiền GHI CỎ/Credit Amount:	42,340,000.00																			
Phí dịch vụ/Service Charge:	0.00																			
Thuế GTGT/VAT:	0.00																			
Tổng số tiền GHI CỎ/Total Debit Amount:	42,340,000.00																			
Diễn giải/Description:	mua vat tu hd so 00000010																			

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số hóa đơn số 10 và giấy báo có số FPTIBPS011/4191 kế toán nhập dữ liệu vào phần tiền gửi trong phần mềm kế toán Misa Amis Online theo đường dẫn
- Kế toán nhập vào phân hệ thu tiền



- Thu tiền gửi NT:0044/24

7. Thu khác

Nhập số UNC từ chỉ nhánh khác chuyển đến

Hướng dẫn sử dụng

Mã đối tượng

Cty Nhựa Tiên Phong

Tên đối tượng

Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong

Ngày hạch toán

24/01/2024

Địa chỉ

Số 2 An Đà, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày chứng từ

24/01/2024

Tổng tiền

42.340.000

Nộp vào tài khoản

02001010111438

Số chứng từ

NT:0044/24

Nhân viên thu nợ

Lý do thu

Thu từ Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong hóa đơn 00000010

Tham chiếu

...

Hạch toán

Trợ lý AI

Loại tiền

VND

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Đối tượng	Tên đối tượng	
1	Thu từ Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong hóa đơn 00000010	1121.1	131	42.340.000	Cty Nhựa Tiên Phong	Công ty cổ phần nhựa thiếu niên Tiên Phong	
				42.340.000			

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang

Trước

1

Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

Biểu 2.19 Hóa đơn GTGT

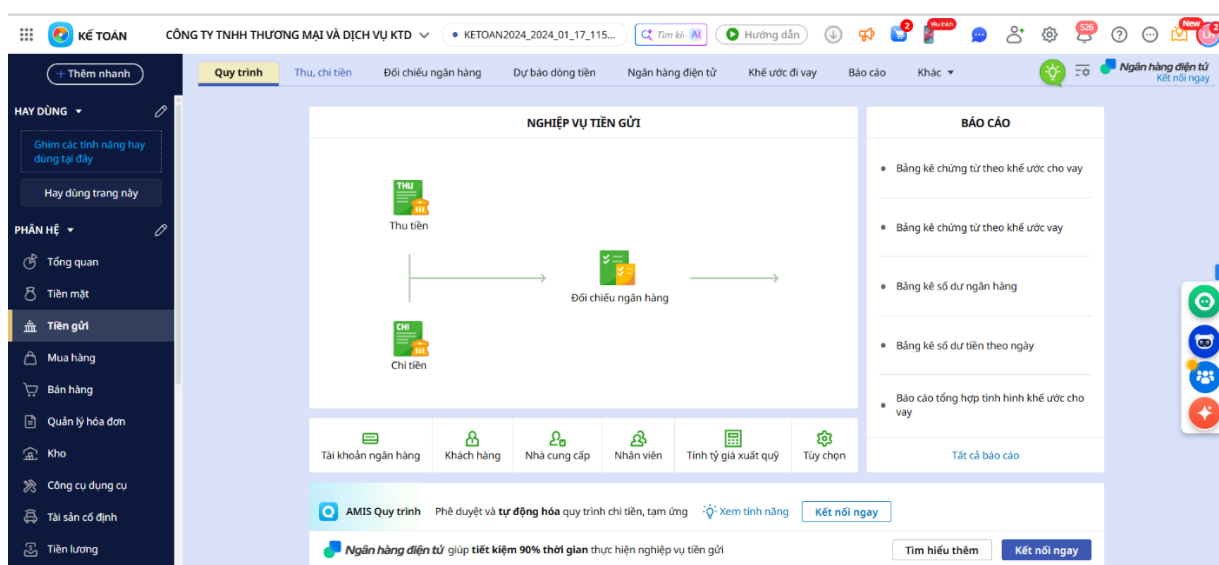
Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

Biểu 2.20 Giấy báo Nợ

 GIẤY BÁO NỢ ADVICE OF DEBIT		Giao Khách hàng For customer																		
Số/Seq No: IBDN247/990983 Ngày/Date: 27/01/2024																				
SỐ TÀI KHOẢN/ACCOUNT NO: 02001010111438 TÊN TÀI KHOẢN/ACCOUNT NAME: CTY TNHH TM VÀ DV KTD		KÝ HIỆU CHỨNG TỪ																		
Kính gửi/To: CTY TNHH TM VÀ DV KTD Mã số thuế/Tax Code: 0200659600 Người thụ hưởng/Beneficiary: CT CP DV PHAN PHOI TONG HOP DAU KHI Số TK/Account No: 0071003857800 Ngân hàng/Bank: VIETCOMBANK -NH TMCP NGOAI THUONG VIET NAM (VCB)		Ngân hàng Hàng Hải xin trân trọng thông báo: Ngày 27/01/2024 tài khoản của Quý khách hàng được GHI NỢ như sau: Please note that we have your DEBIT account on 27/01/2024 with the following entries:																		
<table border="1"> <thead> <tr> <th>DIỄN GIẢI/PARTICULARS</th> <th>SỐ TIỀN</th> <th>SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Số tiền GHI NỢ/Debit Amount:</td> <td>6,900,000.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Phí dịch vụ/Service Charge:</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thuế GTGT/VAT:</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tổng số tiền GHI NỢ/Total Debit Amount:</td> <td>6,900,000.00</td> <td></td> </tr> <tr> <td colspan="3"> Diễn giải/Description: Ttr A/c: 280802016 -119791-CK 24/7 cho 0071003857800. Công ty TNHH TM và DV KTD Thanh toán tiền hàng CT CP DV PHAN PHOI TONG HOP DAU KHI </td> </tr> </tbody> </table>			DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT	Số tiền GHI NỢ/Debit Amount:	6,900,000.00		Phí dịch vụ/Service Charge:			Thuế GTGT/VAT:			Tổng số tiền GHI NỢ/Total Debit Amount:	6,900,000.00		Diễn giải/Description: Ttr A/c: 280802016 -119791-CK 24/7 cho 0071003857800. Công ty TNHH TM và DV KTD Thanh toán tiền hàng CT CP DV PHAN PHOI TONG HOP DAU KHI		
DIỄN GIẢI/PARTICULARS	SỐ TIỀN	SỐ TIỀN QUY ĐỔI/EQUIVALENT																		
Số tiền GHI NỢ/Debit Amount:	6,900,000.00																			
Phí dịch vụ/Service Charge:																				
Thuế GTGT/VAT:																				
Tổng số tiền GHI NỢ/Total Debit Amount:	6,900,000.00																			
Diễn giải/Description: Ttr A/c: 280802016 -119791-CK 24/7 cho 0071003857800. Công ty TNHH TM và DV KTD Thanh toán tiền hàng CT CP DV PHAN PHOI TONG HOP DAU KHI																				

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

- Căn cứ theo hóa đơn số 634 hóa đơn số 3046 và Giấy báo nợ số IBDN247/990983, kế toán nhập dữ liệu vào phần tiền gửi trong phần mềm kế toán Misa Amis Online
- Kế toán nhập vào phân hệ chi tiền



Kế toán nhập :

Phân hạch toán

+Ngày hạch toán “27/01/2024”

+ Ngày phiếu chi “27/01/2024”

+Tên khách hàng : khách hàng Công ty CP dịch vụ phân phối dầu khí

+ Số chứng từ : S:100/24

+ Tài khoản chi 02001010111438

+ Lí do: Thanh toán cho cty CP dịch vụ phân phối dầu khí

+ TK Nợ 33 : 6.900.000

+ TK Có 112.1 : 6.900.000

Ủy nhiệm chi S:0100/24

3. Chi khác

Phương thức thanh toán

Ủy nhiệm chi

Hướng dẫn sử dụng

Là UNC chuyển tiền theo lỗ

Tài khoản chi

02001010111438

Mã đối tượng

Cty Dầu Khí

Địa chỉ

P.207 tòa nhà Petro Việt Nam, số 1-5 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Tài khoản nhận

Nhân viên

Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Hải Phòng

Tên đối tượng

Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí

Ngày hạch toán

27/01/2024

Ngày chứng từ

27/01/2024

Số chứng từ

S:0100/24

Tổng tiền

6.900.000

Nội dung thanh toán

Thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí

Tham chiếu

Hạch toán

Trợ lý AI

Loại tiền

VND

#	Diễn giải	TK Nợ	TK Có	Số tiền	Đối tượng	Tên đối tượng
1	Thanh toán cho Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí	331	1121.1	6.900.000	Cty Dầu Khí	Công ty cổ phần dịch vụ phân phối tổng hợp dầu khí
				6.900.000		

Tổng số: 1 bản ghi

20 bản ghi trên 1 trang

Trước

1

Sau

Thêm dòng

Xóa hết dòng

Đính kèm

Dung lượng tối đa 5MB

Kéo thả tệp vào đây hoặc bấm vào đây

58



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03a-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC Ngày
26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG
Tháng 1 năm 2024

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	Tài khoản	TK đối ứng	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có
...	...	...	...	...	...	...	...
11/01/2024	11/01/2024	S:24/24	Chi tiền cho công ty có phần công nghệ Nhật Nam	331	1121.1	8.250.000	
11/01/2024	11/01/2024	S:24/24	Chi tiền cho công ty có phần công nghệ Nhật Nam	1121.1	331		8.250.000
...	...	...	...	...	...	...	...
19/01/2024	19/01/2024	NT:36/24	Thanh toán cho Công ty có phần nội thương bắc	1121.1	131	59.955.000	
19/01/2024	19/01/2024	NT:36/24	Thanh toán cho Công ty có phần nội thương bắc	131	1121.1		59.955.000
...	...	...	...	...	...	...	...
24/01/2024	24/01/2024	NT:44/24	Thu từ Công ty CP nhựa thiếu niên Tiên Phong	1121.1	131	42.430.000	
24/01/2024	24/01/2024	NT:44/24	Thu từ Công ty CP nhựa thiếu niên Tiên Phong	131	1121.1		42.430.000
...	...	...	...	...	...	...	...
27/11/2024	27/11/2024	S:100/24	Chi tiền cho công ty có phần dịch vụ phân phối dầu khí	331	1121.1	6.900.000	
27/11/2024	27/11/2024	S:100/24	Chi tiền cho công ty có phần dịch vụ phân phối dầu khí	1121.1	331		6.900.000
...	...	...	...	...	...	...	...
Tổng cộng						51.565.950.164	51.565.950.164

Ngày tháng năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tờ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Mẫu số: S03b-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

(Dùng cho hình thức kế toán Nhật ký chung)

Tháng 1 năm 2024

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Nhật ký chung		Số hiệu TK đôi ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày, tháng		Trang số	STT dòng		Nợ	Có
A	B	C	D	E	G	H	1	2
			- Số dư đầu kỳ				456.726.884	
			- Số phát sinh trong kỳ					
11/01/2024	S:24/24	11/01/2024	Chi tiền cho công ty cổ phần công nghệ Nhật Nam	...	...	331		8.250.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
19/01/2024	NT:36/24	19/01/2024	Thanh toán cho Công ty cổ phần nội thương bắc			131	59.955.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
24/01/2024	NT:44/24	24/01/2024	Thu từ Công ty CP nhựa thiếu niên Tiên Phong			131	42.430.000	
...	...	...	...	...	...	...	...	...
27/11/2024	S:100/24	27/11/2024	Chi tiền cho công ty cổ phần dịch vụ phân phối dầu khí			331		6.900.000
...	...	...	...	...	...	...	...	...
- Cộng số phát sinh							15.612.628.200	9.567.181.856
- Số dư cuối kỳ							6.502.173.228	
- Cộng lũy kế từ đầu năm							15.612.628.200	9.567.181.856

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Thị Thu Hiền

Nguyễn Thị Tuyết Nhung

Vũ Gia Khánh

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD



CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD
Thửa đất số 136A + 136B, Tổ dân phố số 2, Phường Hải An,
Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

BẢNG KÊ SƠ DƯ NGÂN HÀNG

TK112 – THÁNG 1 NĂM 2024

STT	Số TK	Tên ngân hàng	Số dư đầu kỳ	Phát sinh Nợ	Phát sinh Có	Số dư cuối kỳ
1	02001010111438	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn – Hà Nội	256.726.884	15.612.628.200	9.567.181.856	6.302.173.228
2	14001212868866	Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	200.000.000	0	0	200.000.000
Tổng cộng năm			456.726.884	15.612.628.200	9.567.181.856	6.502.173.228

Ngày 31 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tài khoản: 1121.1, Loại tiền: VND, Tài khoản ngân hàng: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam,
Tháng 1 năm 2024

Ngày hạch toán	Ngày chứng từ	Số chứng từ	Diễn giải	TK đối ứng	Thu	Chi	Tồn
Tài khoản ngân hàng: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam							
			Số dư đầu kỳ				256.726.884
...	...	...	...	...	...	...	...
11/01/2024	11/01/2024	S:24/24	Chi tiền cho công ty cổ phần công nghệ Nhất Nam	331		8.250.000	5.672.485.559
...	...	...	...	...	...	...	...
19/01/2024	19/01/2024	NT:36/24	Thanh toán cho Công ty cổ phần nội thương bắc	131	59.955.000		353.893.819
...	...	...	...	...	...	...	...
24/01/2024	24/01/2024	NT:44/24	Thu từ Công ty CP nhựa thiêu niên Tiên Phong	131		42.430.000	5.672.376.559
...	...	...	...	...	...	...	...
27/11/2024	27/11/2024	S:100/24	Chi tiền cho công ty cổ phần dịch vụ phân phối dầu khí	331	6.900.000		5.672.485.559
...	...	...	...	...	...	...	...
Cộng nhóm: 02001010111438 - Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam					15.612.628.2000	9.567.181.856	6.302.173.228
Tổng cộng					15.612.628.200	9.567.181.856	6.302.173.228

Ngày tháng năm

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KTD

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán vốn bằng tiền

Công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH hiện nay được thực hiện chủ yếu thông qua phần mềm kế toán (Misa Amis Online). Việc ứng dụng công nghệ đã giúp công ty tổ chức ghi chép, theo dõi, kiểm soát và lập báo cáo về tiền mặt, tiền gửi ngân hàng một cách nhanh chóng – chính xác – kịp thời.

Cơ sở dữ liệu kế toán được cập nhật liên tục, cho phép kế toán và ban lãnh đạo theo dõi các nghiệp vụ thu – chi tiền theo thời gian thực, hạn chế sai sót so với ghi chép thủ công. Quy trình chứng từ được thực hiện tương đối đầy đủ: chứng từ gốc → kiểm tra → nhập liệu → lưu trữ trên phần mềm → đối chiếu quỹ – ngân hàng.

Nhìn chung, công tác kế toán vốn bằng tiền bằng kế toán máy tại Công ty đã góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, đảm bảo thông tin trung thực, rõ ràng phục vụ điều hành doanh nghiệp.

3.1.1 Ưu điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty

+ Chức năng, nhiệm vụ của từng phòng ban được phân công khá rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phối hợp giữa các bộ phận trong quá trình hoạt động. Cơ cấu này giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng lao động và đáp ứng kịp thời các yêu cầu phát sinh trong hoạt động kinh doanh.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

+ Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán.

+ Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán

+ Đặc biệt, công ty đã ứng dụng phần mềm kế toán trong công tác hạch toán, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của bộ phận kế toán. Việc sử dụng phần mềm giúp giảm bớt khối lượng ghi chép thủ công, hạn chế sai sót, đồng thời tăng tính chính xác và minh bạch của thông tin kế toán.

- Về chứng từ kế toán sử dụng

+ Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ.

+ Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

- Về tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng

+ Công ty áp dụng hệ thống tài khoản kế toán theo đúng chế độ kế toán doanh nghiệp do Bộ Tài chính ban hành. Các tài khoản được sử dụng phù hợp với đặc điểm hoạt động thương mại và dịch vụ của công ty, đảm bảo phản ánh đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành. Sổ sách kế toán được mở và ghi chép đầy đủ trên phần mềm kế toán, giúp việc tổng hợp số liệu nhanh chóng, chính xác và thuận tiện cho việc lập báo cáo tài chính cũng như báo cáo thuế theo quy định

- Về hình thức sổ kế toán.

+ Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán Nhật ký chung, đây là hình thức phổ biến, dễ áp dụng và phù hợp với doanh nghiệp vừa và nhỏ.

+ Việc áp dụng hình thức sổ này góp phần đảm bảo tính liên tục, logic của các nghiệp vụ kế toán, đồng thời thuận tiện cho việc lập báo cáo tài chính. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

- Về hạch toán kế toán

+ Công tác hạch toán kế toán tại công ty được thực hiện đúng theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận đầy đủ, kịp thời trên phần mềm kế toán, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

+ Công tác hạch toán kế toán tại công ty được thực hiện đúng theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành. Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi nhận đầy đủ, kịp thời trên phần mềm kế toán, đảm bảo phản ánh trung thực tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của công ty.

3.1.2 Nhược điểm

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý:

Do quy mô công ty chưa lớn nên cơ cấu tổ chức còn đơn giản, một số bộ phận phải đảm nhiệm nhiều công việc cùng lúc. Điều này có thể dẫn đến tình trạng quá tải vào những thời điểm công việc tăng cao. Ngoài ra, mức độ chuyên môn hóa giữa các bộ phận chưa cao, khi doanh nghiệp mở rộng quy mô hoặc đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh có thể gặp khó khăn trong công tác quản lý và điều hành.

- Về tổ chức bộ máy kế toán:

Do số lượng nhân viên kế toán còn hạn chế nên một số kế toán viên phải kiêm nhiệm nhiều phần hành, đặc biệt vào cuối kỳ kế toán hoặc thời điểm lập báo cáo tài chính. Việc kiểm tra, đối chiếu số liệu nội bộ tuy đã được thực hiện nhưng chưa thật sự thường xuyên, tiềm ẩn rủi ro sai sót nếu không được kiểm soát chặt chẽ

- Về tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng Một số tài khoản chi tiết chưa được mở sâu để phục vụ tốt hơn cho công tác quản trị doanh nghiệp. Việc khai thác số liệu kế

toán chủ yếu phục vụ cho mục đích báo cáo tài chính, chưa chú trọng nhiều đến việc phân tích chi tiết phục vụ cho công tác quản lý nội bộ.

Khi số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, dữ liệu tập trung trên Nhật ký chung sẽ tăng lên, đòi hỏi kế toán viên phải thường xuyên kiểm tra để tránh nhầm lẫn. Nếu không sao lưu dữ liệu định kỳ, có thể gặp rủi ro mất mát thông tin kế toán.

- Về hình thức sổ kế toán.

Khi số lượng nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhiều, dữ liệu tập trung trên Nhật ký chung sẽ tăng lên, đòi hỏi kế toán viên phải thường xuyên kiểm tra để tránh nhầm lẫn. Nếu không sao lưu dữ liệu định kỳ, có thể gặp rủi ro mất mát thông tin kế toán.

- Về hạch toán kế toán

Một số nghiệp vụ kế toán được hạch toán chậm do chờ tập hợp đầy đủ chứng từ liên quan. Công tác phân tích số liệu kế toán để phục vụ cho việc ra quyết định quản trị chưa được chú trọng nhiều, chủ yếu tập trung vào lập báo cáo tài chính theo quy định

3.2. Một số ý kiến và giải pháp giải pháp cụ thể nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền

Trong nền kinh tế thị trường hiện nay, vốn bằng tiền giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, việc tổ chức tốt công tác kế toán vốn bằng tiền không chỉ giúp doanh nghiệp quản lý chặt chẽ nguồn vốn mà còn góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và hạn chế các rủi ro tài chính có thể phát sinh.

Qua quá trình tìm hiểu thực tế công tác kế toán vốn bằng tiền tại doanh nghiệp, bên cạnh những ưu điểm đạt được, vẫn còn tồn tại một số hạn chế nhất định. Vì vậy, để góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán vốn bằng tiền, em xin đề xuất một số ý kiến sau:

1 Hoàn thiện công tác quản lý quỹ tiền mặt :

- Hoàn thiện quy trình thu – chi tiền mặt

Mọi nghiệp vụ thu, chi tiền mặt phát sinh đều phải được thực hiện đúng quy trình và có đầy đủ chứng từ hợp pháp, hợp lệ theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

Phiếu thu, phiếu chi phải được lập kịp thời, ghi chép đầy đủ các nội dung cần thiết và có đầy đủ chữ ký của người lập, người duyệt, kế toán trưởng và thủ quỹ.

Doanh nghiệp cần hạn chế các khoản chi tiền mặt không cần thiết, đặc biệt là đối với các khoản chi có giá trị lớn. Thay vào đó, nên ưu tiên sử dụng các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt nhằm giảm thiểu rủi ro mất mát, thất thoát và tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý, kiểm soát quỹ tiền mặt.

-Thực hiện kiểm kê và đối chiếu quỹ tiền mặt thường xuyên

Doanh nghiệp cần tổ chức kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ (cuối tháng, cuối quý) hoặc đột xuất khi cần thiết. Việc kiểm kê phải được lập biên bản, ghi rõ số tiền thực tế tồn quỹ, số tiền theo sổ sách kế toán và xác định rõ nguyên nhân chênh lệch (nếu có). Các biên bản kiểm kê phải có chữ ký xác nhận của thủ quỹ, kế toán tiền mặt và người có trách nhiệm liên quan.

Thông qua việc kiểm kê và đối chiếu thường xuyên, doanh nghiệp có thể kịp thời phát hiện những sai sót trong quá trình ghi chép, đồng thời đưa ra biện pháp xử lý phù hợp, đảm bảo số liệu kế toán phản ánh trung thực, chính xác tình hình quỹ tiền mặt.

Sau đây là bảng kiểm kê quỹ :

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/01/2024

**BẢNG KIỂM KÊ
QUỸ
(Dùng cho VNĐ)**

Số:01

Hôm nay, vào 16 giờ 30 ngày 31 tháng 01 năm 2024

Chúng tôi gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung - kế toán trưởng

- Bà: Tô Thị Hồng Nhung - thủ quỹ

- Ông: Vũ Gia Khánh – Giám đốc

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt như sau

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	X	854.683.019
II	Số kiểm kê thực tế:	X	854.683.000
1	Trong đó :		
2	- Loại 500.000	1303	651.500.000
3	- Loại 200.000	850	170.000.000
4	- Loại 100.000	229	22.900.000
5	- Loại 50.000	180	9.000.000
6	- Loại 20.000	20	400.000
7	- Loại 10.000	48	480.000
8	- Loại 5.000	37	185.000
9	- Loại 2.000	84	168.000
10	- Loại 1.000	50	50.000
11	- Chênh lệch (III = I - II);		19

- Lý do : Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê : Quỹ đủ

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguồn : Phòng tài chính kế toán Tổng hợp công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD

2. Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng

- Hoàn thiện quy trình thanh toán qua ngân hàng

Các nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng cần được thực hiện theo một quy trình thống nhất, chặt chẽ và tuân thủ đúng các quy định của pháp luật cũng như chế độ kế toán hiện hành. Mỗi giao dịch thanh toán phải có đầy đủ hồ sơ, chứng từ liên quan như hợp đồng kinh tế, hóa đơn, giấy đề nghị thanh toán, ủy nhiệm chi... và được phê duyệt bởi người có thẩm quyền trước khi thực hiện.

Kế toán cần ghi nhận kịp thời và chính xác các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán tiền gửi ngân hàng, đảm bảo phản ánh đúng tình hình biến động của tài khoản tiền gửi.

- Tăng cường công tác đối chiếu tiền gửi ngân hàng

Doanh nghiệp cần thực hiện việc đối chiếu số dư tiền gửi ngân hàng định kỳ giữa sổ kế toán và sao kê ngân hàng, đặc biệt là vào cuối tháng và cuối kỳ kế toán. Việc đối chiếu kịp thời giúp phát hiện các sai lệch do ghi nhận chưa đúng thời điểm, nhầm lẫn số liệu hoặc các khoản phí ngân hàng chưa được hạch toán, từ đó có biện pháp điều chỉnh phù hợp.

- Lựa chọn ngân hàng và dịch vụ thanh toán phù hợp

Doanh nghiệp nên lựa chọn các ngân hàng có uy tín, hệ thống công nghệ hiện đại, dịch vụ thanh toán nhanh chóng và mức phí hợp lý. Đồng thời, cần khai thác tối đa các tiện ích do ngân hàng cung cấp như thanh toán trực tuyến, thông báo biến động số dư tự động... nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát dòng tiền qua ngân hàng.

3. Một số kiến nghị khác

Bên cạnh những biện pháp trên nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán Vốn bằng tiền, Công ty cần quan tâm hơn nữa tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho nhân viên kế toán đáp ứng chất lượng quản lý và công tác kế toán là cao nhất. Ngoài ra, em cũng xin đưa ra một số ý kiến đóng góp về quản lý cũng như tổ chức hay phương thức hạch toán tại Công ty như sau:

- Việc đầu tư, đổi mới nhà cửa thiết bị hiện đại: Là giải pháp tối ưu đối với các doanh nghiệp trong việc thu hút khách hàng trong khu vực và các tỉnh lân cận.

Chính điều đó cũng làm tăng lợi nhuận cho Công ty nếu tính toán một cách hợp lý, khai thác triệt để, hiệu quả .

- Thường xuyên củng cố bộ máy quản lý hoạt động kinh doanh của Công ty sao cho gọn nhẹ mà vẫn hoạt động có hiệu quả cao nhất. Quản lý, điều hành cần có độ tập trung cao, các quyết định đưa ra phải có sự thống nhất thực hiện từ trên xuống dưới, các vướng mắc phải được xử lý một cách kịp thời.

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường: Công ty cần quan tâm xây dựng bộ máy làm công tác thị trường sao cho mạnh mẽ về chuyên môn, hiệu quả cụ thể trong hoạt động. Đồng thời thiết lập được các mối quan hệ với các cơ quan hữu quan, các tổ chức thương mại nhằm tranh thủ giúp đỡ về thông tin, về biện pháp xúc tiến thương mại. Từ đó tạo điều kiện để Công ty có thể thu hút được những hợp đồng lớn, có giá trị cao, lâu dài, khách hàng có tiềm lực kinh tế, có khả năng thanh toán tốt nhất.

KẾT LUẬN

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Khóa luận “ Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD”, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác hạch toán kế toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao quy trình làm việc khoa học và đã áp dụng các phần mềm hỗ trợ kế toán.
- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán
- + Về công tác kiểm kê quỹ chưa thường xuyên, đúng quy định

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo Ths Phạm Thị Kim Oanh cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tài Chính (2016), thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ
2. PGS.TS Trần Phước (chủ biên) – Giáo trình kế toán tài chính doanh nghiệp
3. PGS.TS Vương Đình Huệ - Thực hành kế toán máy trên vi tính
4. Công ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ KTD – Sổ sách kế toán công ty
5. Tài liệu khác trên mạng Internet